

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO
THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG KỸ THUẬT TRONG
HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 gửi các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí (dự thảo Thông tư); đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương toàn văn dự thảo Thông tư để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân.

Đến nay, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan:

- Các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công an;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội Dầu khí Việt Nam, các nhà thầu dầu khí;
- Các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân từ Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Bộ Công Thương tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến đối với dự thảo Thông tư như sau:

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022; Căn cứ Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí; Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí.	I. Bộ Tư pháp (Văn bản số 2716/BTP-PLQT ngày 16/5/2025) (i) Theo điểm đ khoản 2 Điều 65 Luật Dầu khí: “Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: ... đ) Hướng dẫn, phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về dầu khí”. Bên cạnh đó, theo khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định... Biên pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”. Do đó, việc Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí là có cơ sở pháp lý. (ii) Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Thông tư quy định các vấn đề về kinh tế, kỹ thuật trong lĩnh vực dầu khí, do đó, Bộ Tư pháp không có ý kiến góp ý đối với các nội dung này. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương	I. Về ý kiến của Bộ Tư pháp (i) Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Bộ Tư pháp. (ii) Bộ Công Thương đã rà soát toàn bộ dự thảo Thông tư đảm bảo nội dung phù hợp với quy định của Luật Dầu khí năm 2022, Nghị định số 45/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. (iii) Bộ Công Thương đã rà soát dự thảo Thông tư đảm bảo phù hợp với thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. (iv) Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương sẽ tổ chức thẩm định dự thảo Thông tư theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022; Căn cứ Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí; Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí.

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	rà soát toàn bộ dự thảo Thông tư để đảm bảo nội dung phù hợp với quy định của Luật Dầu khí năm 2022, Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 45/2023/NĐ-CP) và quy định pháp luật có liên quan. (iii) Về ngôn ngữ và kỹ thuật, trình tự soạn thảo văn bản, Bộ Tư pháp đề nghị rà soát dự thảo Thông tư để đảm bảo phù hợp với thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP). (iv) Về trình tự, thủ tục ban hành Thông tư, Bộ Tư pháp đề nghị tổ chức pháp chế của Bộ Công Thương tổ chức thẩm định dự thảo Thông tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. 2. <i>Bộ Quốc phòng (Văn bản số 2469/BQP-TM ngày 09/5/2025)</i> Dự thảo Thông tư quy định các nội	2. <i>Về ý kiến của Bộ Quốc phòng</i> Bộ Công Thương đã rà soát toàn bộ dự thảo Thông tư đảm bảo nội dung phù	

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	dung liên quan trực tiếp đến các vấn đề về kỹ thuật khi tiến hành hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí. Bộ Quốc phòng cơ bản nhất trí, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát nội dung dự thảo Thông tư để có sự đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và bảo đảm phù hợp với hoạt động thực tiễn cũng như thông lệ quốc tế. 3. Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025) (i) Đề nghị rà soát, bổ sung thành phần hồ sơ theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Tờ trình đề nghị trình bày theo Mẫu số 2 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Thông tư đề nghị trình bày theo Mẫu số 8 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. (ii) Cần bổ sung nội dung hướng dẫn chuyển tiếp khi thay thế Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg để tránh gián đoạn, vướng mắc trong xử lý các hồ sơ, giấy phép đã cấp theo quy định cũ. (iii) Tại phần căn cứ ban hành Thông tư, đề nghị bổ sung: “Căn cứ Luật Đo	hợp với quy định của Luật Dầu khí năm 2022, Nghị định số 45/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan, cũng như bảo đảm phù hợp thực tiễn hoạt động dầu khí tại Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 3. Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ (i) Bộ Công Thương đã rà soát Hồ sơ dự thảo Thông tư (bao gồm dự thảo Tờ trình, Báo cáo tổng kết,...) đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. (ii) Dự thảo Thông tư được ban hành đồng bộ với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg; hơn nữa, các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục phê duyệt các hoạt động dầu khí đã được quy định tại Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP, dự thảo Thông tư chỉ quy định các nội dung thuần túy về mặt kỹ thuật, do đó không cần thiết các nội dung hướng dẫn chuyển tiếp tại dự thảo Thông tư.	

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	lường ngày 11/11/2011; Căn cứ Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022”. (iv) Đề nghị cân nhắc bổ sung một điều hoặc một khoản trong Chương I (Quy định chung) với nội dung: “Mọi hoạt động đo lường, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường và đơn vị đo trong các hoạt động dầu khí quy định tại Thông tư này phải tuân thủ quy định của Luật Đo lường và các văn bản hướng dẫn thi hành”. (v) Đề nghị bổ sung một điều khoản mới trong Chương III quy định về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành công trình dầu khí theo quy định của pháp luật. Khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015.	(iii) Phần căn cứ ban hành Thông tư đã có Luật Dầu khí ngày 14/11/2022. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 6 Luật Dầu khí năm 2022 quy định: “<i>Tổ chức, cá nhân tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền, quyền tài phán, bảo đảm lợi ích và an ninh quốc gia của Việt Nam, tuân thủ pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên</i>”. Do đó, về nguyên tắc, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí và Thông tư này phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Đo lường năm 2011. (iv) Như đã giải trình tại điểm (iii), các tổ chức, cá nhân thực hiện Thông tư này phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Đo lường năm 2011, do đó không cần thiết phải bổ sung 1 điều hoặc 1 chương về đo lường, kiểm tra (tại thời điểm ban hành Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg, Luật Đo lường 2011 chưa được ban hành do đó một chương về đo lường, kiểm tra được thiết kế tại Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg).	

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
4. Bộ Tài chính (Văn bản số 6757/BTC-DNNN ngày 19/5/2025) - Nội dung dự thảo Thông tư không thuộc chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính, do đó Bộ Tài chính không có ý kiến tham gia. - Đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp và các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo Thông tư, đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	(v) Như đã giải trình tại điểm (iii), các tổ chức, cá nhân thực hiện Thông tư này phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm pháp luật về bảo vệ môi trường; hơn nữa khoản 2 Điều 6 Luật Dầu khí năm 2022 quy định: “<i>Tổ chức, cá nhân tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, ứng phó sự cố tràn dầu, bảo vệ tài nguyên, di sản văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh</i>”, do đó không cần thiết phải bổ sung 1 điều khoản mới về bảo vệ môi trường. 4. Về ý kiến của Bộ Tài chính Bộ Công Thương đã lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp và các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo Thông tư.		

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	5. Bộ Công an (Văn bản số 6442/ANKT-ANCT ngày 27/5/2025) - Đề nghị cân nhắc bổ sung vào dự thảo Tờ trình nội dung thuyết minh về cơ sở khoa học, việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế đối với nội dung quy định liên quan đến kỹ thuật trong hoạt động dầu khí. - Đối với các công trình dầu khí ngoài khơi nằm gần khu vực chồng lấn, tranh chấp trên biển cần đặc biệt lưu ý quy định các yêu cầu về bảo mật, thiết lập vùng an toàn kỹ thuật xung quanh công trình và các phương án về xử lý các tình huống liên quan vấn đề an ninh, quốc phòng. 6. Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số 97/HĐKVN-TVPB) - Hồ sơ dự thảo Thông tư đã thể hiện đầy đủ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, mục đích, quan điểm xây dựng; nội dung dự thảo Thông tư đã đưa ra các hướng dẫn phù hợp với các quy định và thông lệ quốc tế, khả thi trong thực hiện. - Dự thảo Thông tư đã được Tổ soạn thảo nghiên cứu, soạn thảo lấy ý kiến góp ý và chỉnh sửa nhiều lần, đến nay đã cơ bản hoàn thành; đề nghị Bộ Công	5. Về ý kiến của bộ Công an - Tại bảng thuyết dự thảo Thông tư kèm theo Tờ trình, Bộ Công Thương đã nêu rõ cơ sở và việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế, trong nước đối với từng điều khoản của dự thảo Thông tư. - Về vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí đã được quy định tại khoản 3 Luật Dầu khí năm 2022; các yêu cầu về bảo mật thông tin đã được quy định tại các Điều 6, 13, 14 Luật Dầu khí năm 2022, do vậy các nội dung này không đưa vào dự thảo Thông tư. 6. Về ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam.	

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
Thương sớm hoàn thiện, ban hành để phục vụ công tác quản lý của cơ quan nhà nước, thực hiện đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan. 7. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> Về hình thức và tên gọi của dự thảo Thông tư, Vụ Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo mang tính chất hướng dẫn kỹ thuật trong hoạt động dầu khí (kể thừa những nội dung của Quy chế khai thác dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg, mang tính chất chuyên ngành hẹp, hướng dẫn để thực hiện), do đó đề nghị xem xét, cân nhắc lựa chọn hình thức xây dựng Thông tư theo Mẫu số 15 Phụ lục 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP về Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục,... (thay vì theo mẫu 14 về Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (quy định trực tiếp). Trường hợp lựa chọn theo Mẫu 15, đề nghị nghiên cứu hiệu chỉnh lại tên gọi của dự thảo Thông tư (Thông tư ban hành quy định/quy chế về tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí).	7. <i>Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương</i> Sau khi Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 thì hầu hết các nội dung chính của Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg đã được quy định tại Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP, nhất là các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt/chấp thuận đối với hoạt động dầu khí, chỉ còn lại một số nội dung mang tính kỹ thuật, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ (như mở vỉa và khai thác, nghiên cứu khảo sát giếng, vỉa và mỏ, vận hành giếng phát triển, bơm ép thay thế chất lưu vào vỉa hay mỏ dầu khí,... Do đó, không cần thiết phải ban hành Quy chế về tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí mà đơn giản là chỉ quy định/hướng dẫn một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí (bao gồm tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí....). Trên cơ sở đó, Vụ Dầu khí và Than đề		

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	8. Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp (Văn bản số 777/ATMT-ATCN ngày 26/5/2025) Thống nhất nội dung dự thảo Thông tư.	ngợi xây dựng Thông tư theo Mẫu số 14 Phụ lục 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (quy định trực tiếp) và giữ nguyên tên Thông tư.	
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG			Chương I QUY ĐỊNH CHUNG
Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh 1. Thông tư này quy định một số nội dung kỹ thuật liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam.	1. Ý kiến của một số cá nhân: Đề nghị cân nhắc thay cụm từ “tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí” bằng cụm từ “hoạt động dầu khí” tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư.	1. Về ý kiến của một số cá nhân: Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý, thay cụm từ “tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí” bằng cụm từ “hoạt động dầu khí” tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư.	Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh 1. Thông tư này quy định một số nội dung kỹ thuật liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động dầu khí tại Việt Nam.
Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	1. Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025) Đề nghị bổ sung giải thích các thuật	1. Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ Các thuật ngữ: Thiết bị đầu giếng, Cây	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
1. Khoảng vành xuyên khai thác là khoảng không gian giữa thành ngoài ống khai thác dầu khí và thành trong ống chống khai thác dầu khí. 2. Phương tiện trợ giúp là các phương tiện vận tải đường không, đường thủy, đường bộ hoặc các phương tiện khác dùng để chuyên chở người, vật tư thiết bị hoặc trợ giúp các công tác khác. 3. Vía sản phẩm là một vỉa chứa dầu khí tự nhiên được tách biệt với các vỉa chứa khác bằng các yếu tố chắn.	ngữ: Thiết bị đầu giếng, Cây thông, Ván an toàn lòng giếng, Ván đóng khẩn cấp, Mũi chắt lưu, Mũi đá. 2. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025) Ngoài các định nghĩa tại Điều 2 dự thảo Thông tư, bổ sung các định nghĩa sau: - Công trình khai thác dầu khí là công trình dầu khí phục vụ hoạt động khai thác dầu khí. - Khoảng hoàn thiện của giếng là khoảng thân giếng đã được gia cố hoặc lắp đặt trang thiết bị mà qua đó chất lưu đi vào hoặc đi ra khỏi thân giếng. - Mũi đá là các mẫu vật được thu thập trong quá trình khoan bao gồm mẫu lõi, mẫu sườn, mẫu vụn, mẫu mùn khoan. - Tầng sản phẩm là tập hợp các vỉa sản phẩm trong một đơn vị địa tầng của mỏ dầu khí. - Thử vỉa là công tác nghiên cứu thủy động lực học được tiến hành nhằm xác định đầy đủ các thông số về đặc tính lưu thể vỉa, thông số thủy động lực học	thông, Ván an toàn là các khái niệm thông dụng trong tài liệu kỹ thuật về hoạt động dầu khí, do đó không cần thiết phải bổ sung vào Điều 2 dự thảo Thông tư. Các thuật ngữ khác đã được Bộ Công Thương tiếp thu, bổ sung. 2. Về ý kiến của PVN Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, bổ sung các định nghĩa: Công trình khai thác dầu khí, Khoảng hoàn thiện của giếng, Mũi đá. Các định nghĩa về Tầng sản phẩm và Thử vỉa đã được quy định tại Thông tư số 13/2024/TT-BCT ngày 08/8/2024 của Bộ Công Thương quy định về phân cấp và lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí.	1. Công trình khai thác dầu khí là công trình dầu khí phục vụ hoạt động khai thác dầu khí 2. Khoảng hoàn thiện của giếng là khoảng thân giếng đã được gia cố hoặc lắp đặt trang thiết bị mà qua đó chất lưu đi vào hoặc đi ra khỏi thân giếng. 3. Khoảng vành xuyên khai thác là khoảng không gian giữa thành ngoài ống khai thác dầu khí và thành trong ống chống khai thác dầu khí. 4. Mũi đá là các mẫu vật được thu thập trong quá trình khoan bao gồm mẫu lõi, mẫu sườn, mẫu vụn, mẫu mùn khoan. 5. Phương tiện trợ giúp là các phương tiện vận tải đường không, đường thủy, đường bộ hoặc các phương tiện khác dùng để chuyên chở người, vật tư thiết bị hoặc trợ giúp các công tác khác. 6. Vía sản phẩm là một vỉa chứa dầu khí tự nhiên được tách biệt với các vỉa chứa khác bằng các yếu tố chắn.

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	và đánh giá khả năng khai thác của một phần hoặc toàn bộ thân chứa, vĩa chứa dầu khí. 3. <i>Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số 97/HĐKVN-TVPB)</i> Đề nghị rà soát, bổ sung thêm các định nghĩa liên quan đến nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí để đảm bảo đầy đủ và hiểu đúng nội dung của Thông tư.	3. Về ý kiến của <i>Hội Dầu khí Việt Nam</i> Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam đã rà soát, bổ sung một số định nghĩa tại Điều 2 dự thảo Thông tư.	
Điều 3. Đặt tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mô dầu khí và giếng khoan 1. Tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mô dầu khí, giếng khoan do người điều hành đặt và được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất. Việc đặt tên này phải phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc. 2. Tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mô dầu khí, giếng khoan được sử dụng trong tất cả các báo cáo, ghi chép và các tài liệu liên quan. 3. Tên giếng khoan bao gồm các phần được ngăn cách bởi dấu “-” theo trình tự sau đây: a) Phần tên lô dầu khí;	1. <i>Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025)</i> Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung ý: “<i>Không sử dụng các từ ngữ nhạy cảm, gây hiểu lầm. Khuyến khích đặt tên bằng tiếng Việt</i>” sau đoạn “<i>Việc đặt tên này phải phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc</i>”. 2. <i>PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025)</i> Đề nghị sửa đổi khoản cuối của khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư như sau: “<i>Các trường hợp tên khác của giếng (nếu có) sẽ do người điều hành và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất</i>”.	1. Về ý kiến của <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, chỉnh sửa khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư. 2. Về ý kiến của <i>PVN</i> Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa khoản cuối của khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư.	Điều 3. Đặt tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mô dầu khí và giếng khoan 1. Tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mô dầu khí, giếng khoan do người điều hành đặt và được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất. Việc đặt tên này phải phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, không sử dụng các từ ngữ nhạy cảm, gây hiểu lầm. 2. Tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mô dầu khí, giếng khoan được sử dụng trong tất cả các báo cáo, ghi chép và các tài liệu liên quan. 3. Tên giếng khoan bao gồm các phần được ngăn cách bởi dấu “-” theo trình tự sau đây:

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
b) Phần tên viết tắt của cấu tạo, mô dầu khí; c) Phần tên giếng khoan bao gồm số thứ tự giếng và ký hiệu loại giếng được quy định như sau: Giếng thăm dò thăm lượng được thêm chữ X; Giếng bơm ép được thêm chữ I; Giếng khai thác được thêm chữ P; Giếng cắt thân được thêm chữ ST; Giếng khoan có nhiều mục đích thì được thêm các chữ tương ứng; Các giếng loại khác (nếu có) sẽ do người điều hành và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất.	3. <i>Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số 97/HĐKVN-TVPB)</i> Đề nghị bổ sung từ “tìm kiếm” trước từ “thăm dò” tại điểm c khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư.	3. <i>Về ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam</i> Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư (kê thừa Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg và phù hợp với thông lệ hoạt động dầu khí tại Việt Nam.	a) Phần tên lô dầu khí; b) Phần tên viết tắt của cấu tạo, mô dầu khí; c) Phần tên giếng khoan bao gồm số thứ tự giếng và ký hiệu loại giếng được quy định như sau: Giếng thăm dò thăm lượng được thêm chữ X; Giếng bơm ép được thêm chữ I; Giếng khai thác được thêm chữ P; Giếng cắt thân được thêm chữ ST; Giếng khoan có nhiều mục đích thì được thêm các chữ tương ứng; Các trường hợp tên khác của giếng (nếu có) sẽ do người điều hành và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất.
Chương II HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM THĂM DÒ DẦU KHÍ			Chương II HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM THĂM DÒ DẦU KHÍ
Điều 4. Các quy định chung khi tiến hành tìm kiếm thăm dò dầu khí 1. Nội dung chính của hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí bao gồm: a) Khoanh vùng, xác định và xếp hạng các các tập hợp triển vọng (plays), cấu tạo, bể, thân chứa có tiềm năng chứa	1. Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025) Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung ý: “<i>Khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến như AI, IoT, học máy, tự động hóa, giám sát và điều khiển từ xa. Việc áp dụng công nghệ</i>	1. <i>Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> Khoản 4 Điều 6 Luật Dầu khí năm 2022 quy định: “<i>Tổ chức, cá nhân tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí phải sử dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, áp dụng</i>	Điều 4. Các quy định chung khi tiến hành tìm kiếm thăm dò dầu khí 1. Nội dung chính của hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí bao gồm: a) Khoanh vùng, xác định và xếp hạng các các tập hợp triển vọng (plays), cấu tạo, bể, thân chứa có tiềm năng chứa

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	dầu khí; b) Xác định, đánh giá đặc điểm địa chất, hệ thống dầu khí, đặc tính thấm - chứa, tính chất chất lưu và khả năng thương mại của đối tượng, thân chứa, via chứa dầu khí; c) Đánh giá tiềm năng và rủi ro của các đối tượng chứa dầu khí đã phát hiện, chưa phát hiện và xây dựng phương án tìm kiếm thăm dò; d) Đánh giá tài nguyên, trữ lượng dầu khí và xác định quy mô của các cấu tạo, triển vọng, phát hiện, mỏ và các yếu tố rủi ro để xây dựng các kế hoạch thăm dò thăm lượng dầu khí, lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí. 2. Các bước chính khi tiến hành tìm kiếm thăm dò dầu khí bao gồm: a) Thu thập, phân tích, đánh giá tài liệu địa chất, địa vật lý và các thông tin liên quan đến địa chất và tiềm năng dầu khí; b) Thực hiện tổ hợp các công việc khảo sát, thu nổ, xử lý, minh giải tài liệu địa vật lý, bao gồm: địa chấn; trọng lực; từ; ảnh viễn thám; đánh giá tài nguyên; trữ lượng dầu khí; xác định vị trí và thiết kế giếng thăm dò, thăm lượng;	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	mới phải đảm bảo không vi phạm yêu cầu an toàn, bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập hồ sơ đề xuất công nghệ mới gửi Bộ Công Thương để xem xét, thẩm định và phê duyệt trước khi triển khai, theo Quyết định 215/QĐ-TTg ngày 01/3/2024”. 2. Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số 97/HĐKVN-TVPB) Đề nghị bổ sung từ “tìm kiếm” trước từ “thăm dò” tại điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo Thông tư. 3. Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025) - Tại các Điều 4, 5, 6 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu, rà soát lại các tiêu đề về “quy định chung” để đảm bảo phù hợp, đồng bộ với nội dung tại các điều. - Đồng thời, tại Điều 4 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu rà soát lại mục 1.1.33 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP để đảm bảo đồng nhất, phù hợp. 4. Ý kiến của Ban Tìm kiếm thăm dò (nay là Ban Thăm dò Khai thác dầu khí) - PVN (23/5/2025) - Đề nghị cân nhắc sửa một số câu từ	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	các tiêu chuẩn phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế”. Do đó, theo Bộ Công Thương không cần thiết bổ sung nội dung như ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ. 2. Về ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư (kể thừa Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg và phù hợp với thông lệ hoạt động dầu khí tại Việt Nam. 3. Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương - Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, chỉnh sửa lại tên một số điều (bổ cụm từ “quy định chung” tại Điều 5 và Điều 6 dự thảo Thông tư). - Điều 4 dự thảo Thông tư đã bao hàm các nội dung chính của hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí, phù hợp với quy định của Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP. 4. Về Ý kiến của Ban Tìm kiếm thăm dò - PVN Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến của Ban	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)	dầu khí; b) Xác định, đánh giá đặc điểm địa chất, hệ thống dầu khí, đặc tính thấm - chứa, tính chất chất lưu và khả năng thương mại của đối tượng, thân chứa, via chứa dầu khí; c) Đánh giá tiềm năng và rủi ro của các đối tượng chứa dầu khí đã phát hiện, chưa phát hiện và xây dựng phương án tìm kiếm thăm dò, thăm lượng; d) Đánh giá tài nguyên, trữ lượng dầu khí và xác định quy mô của các cấu tạo, triển vọng, phát hiện, mỏ và các yếu tố rủi ro để xây dựng các kế hoạch thăm dò thăm lượng dầu khí, lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí. a) Thu thập, phân tích, đánh giá tài liệu địa chất, địa vật lý và các thông tin liên quan đến địa chất và tiềm năng tài nguyên dầu khí; b) Thực hiện tổ hợp các công việc khảo sát, thu nổ, xử lý, minh giải tài liệu địa vật lý, bao gồm: địa chấn; trọng lực; từ; ảnh viễn thám; đánh giá tài nguyên dầu khí; trữ lượng dầu khí; xác định vị trí và thiết kế giếng thăm dò, thăm lượng; c) Đánh giá trước khi khoan, bao gồm: báo cáo nghiên cứu đánh giá cấu tạo
--	--	--	--	---	---	--	---

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
c) Đánh giá trước khi khoan, bao gồm: đánh giá tiềm năng, phương án địa chất giếng khoan, chương trình khoan; d) Thi công khoan giếng tìm kiếm thăm dò, thăm lượng; đ) Đánh giá sau khi khoan, bao gồm: báo cáo nghiên cứu sau khoan, báo cáo kết thúc địa chất giếng khoan, báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan.	(góp ý cụ thể kèm theo); - Bổ sung khoản 3 Điều này về công tác báo cáo.	Tìm kiếm thăm dò, PVN và chỉnh sửa Điều 4 dự thảo Thông tư.	tiềm năng, phương án địa chất giếng khoan, chương trình khoan; d) Thi công khoan giếng tìm kiếm thăm dò, thăm lượng; đ) Đánh giá sau khi khoan, bao gồm: báo cáo nghiên cứu sau khoan, báo cáo kết thúc địa chất giếng khoan, báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan, báo cáo nghiên cứu đánh giá sau khi khoan. 3. Sau khi kết thúc thi công khoan, người điều hành có trách nhiệm cập nhập các thông tin, nghiên cứu, đánh giá liên quan, hoàn thiện và gửi báo cáo kết thúc địa chất giếng khoan theo quy định hợp đồng dầu khí hoặc thỏa thuận với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (nếu có).
Điều 5. Các quy định chung khi tiến hành thăm dò địa vật lý 1. Nội dung chính của kế hoạch triển khai thăm dò địa vật lý bao gồm: a) Phương án, mục tiêu công tác thăm dò địa vật lý; b) Phương pháp thực hiện thăm dò địa vật lý; c) Công tác quản lý an toàn, môi trường khi thực hiện thăm dò địa vật	1. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> Tại các Điều 4, 5, 6 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu, rà soát lại các tiêu đề về “quy định chung” để đảm bảo phù hợp, đồng bộ với nội dung tại các điều. Đồng thời, tại Điều 4 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu rà soát lại mục 1.1.33 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP để đảm bảo đồng	1. <i>Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương</i> Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, chỉnh sửa lại tên một số điều (bổ cụm từ “quy định chung” tại Điều 5 và Điều 6 dự thảo Thông tư).	Điều 5. Thăm dò địa vật lý 1. Nội dung chính của kế hoạch triển khai thăm dò địa vật lý bao gồm: a) Phương án, mục tiêu công tác thăm dò địa vật lý; b) Phương pháp thực hiện thăm dò địa vật lý; c) Công tác quản lý an toàn, môi trường khi thực hiện thăm dò địa vật lý;

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) <i>(Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)</i>	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) <i>(Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)</i>
lý; d) Kế hoạch giao nộp tài liệu thăm dò địa vật lý trong và sau khi thực hiện. 2. Khi tiến hành thăm dò địa vật lý, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm: a) Bố trí biển báo, chỉ dẫn cần thiết, thông báo tới các phương tiện lưu thông trong khu vực triển khai; b) Tiến hành thăm dò địa vật lý theo kế hoạch, diện tích, khu vực và mạng lưới tuyến đã được chấp thuận; c) Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan. 3. Sau khi kết thúc thăm dò địa vật lý, người điều hành thông báo và gửi báo cáo kết quả thăm dò địa vật lý thu thập được trong quá trình triển khai, theo quy định hợp đồng đầu khí hoặc thỏa thuận với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (nếu có).	nhất, phù hợp.		d) Kế hoạch giao nộp tài liệu thăm dò địa vật lý trong và sau khi thực hiện. 2. Khi tiến hành thăm dò địa vật lý, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm: a) Bố trí biển báo, chỉ dẫn cần thiết, thông báo tới các phương tiện lưu thông trong khu vực triển khai; b) Tiến hành thăm dò địa vật lý theo kế hoạch, diện tích, khu vực và mạng lưới tuyến đã được chấp thuận; c) Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan. 3. Sau khi kết thúc thăm dò địa vật lý, người điều hành thông báo và gửi báo cáo kết quả thăm dò địa vật lý thu thập được trong quá trình triển khai, theo quy định hợp đồng đầu khí hoặc thỏa thuận với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (nếu có).
Điều 6. Các quy định chung khi tiến hành khoan giếng 1. Nội dung chính của chương trình khoan bao gồm: a) Các thông tin chung về giếng khoan bao gồm: - Tọa độ vị trí giếng, chiều sâu nước	1. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025) Đề nghị chỉnh sửa điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Thông tư như sau: “1. Nội dung chính của chương trình khoan bao gồm:	1. Về ý kiến của PVN Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa lại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo Thông tư.	Điều 6. Khoan giếng 1. Nội dung chính của chương trình khoan bao gồm: a) Các thông tin chung về giếng khoan bao gồm: - Tên giếng, tọa độ vị trí giếng, chiều sâu nước biển, độ cao so với mực

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
biển; giàn khoan thi công giếng; thời gian thi công; cấu trúc giếng khoan; dung dịch khoan; chèoong khoan; bộ khoan cụ và thủy lực; khoan định hướng (nếu có); ống chống; bơm trám xi măng giếng khoan; - Kế hoạch kiểm tra áp suất thiết bị chống phun (BOP), đầu giếng, ống chống; b) Các đối tượng địa chất của giếng khoan, điều kiện nhiệt độ, áp suất giếng khoan, chương trình đo địa vật lý, lấy mẫu, thử vỉa (nếu có); c) Công tác chuẩn bị cho hoạt động thi công khoan bao gồm: định vị giàn khoan, chuẩn bị trước khi khoan mở lỗ; d) Quy trình khoan các công đoạn theo chiều sâu thiết kế giếng khoan; đ) Kế hoạch kết thúc giếng sơ bộ (nếu có); e) Dự báo các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong quá trình khoan. 2. Trước khi tiến hành khoan giếng và các hoạt động liên quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số	a) Các thông tin chung về giếng khoan bao gồm: - Tên giếng, tọa độ vị trí giếng, chiều sâu nước biển, độ cao so với mực nước biển; giàn khoan thi công giếng; thời gian thi công; cấu trúc giếng khoan; dung dịch khoan; chèoong khoan; bộ khoan cụ và thủy lực; khoan định hướng (nếu có); đầu giếng, ống chống; bơm trám xi măng giếng khoan; - Kế hoạch kiểm tra áp suất thiết bị chống phun (BOP), đầu giếng, ống chống, áp suất nút vỉa (Leak-Off Test/Formation Integrity Test)". "3. Khi tiến hành công tác khoan giếng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm: a) Khoan theo chương trình, kế hoạch và thiết kế hoặc các điều chỉnh đã được chấp thuận". 2. Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số 97/HĐKVN-TVPB) - Đề nghị bổ sung từ "tên giếng" tại điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư. - Đề nghị bổ sung từ "giếng khoan" sau từ "địa vật lý" tại điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư.	2. Về ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam, chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư. - Bộ Công Thương thấy rằng không cần thiết bổ sung từ "giếng khoan" sau từ "địa vật lý" tại điểm b khoản 1	nước biển; giàn khoan thi công giếng; thời gian thi công; cấu trúc giếng khoan; dung dịch khoan; chèoong khoan; bộ khoan cụ và thủy lực; khoan định hướng (nếu có); ống chống; bơm trám xi măng giếng khoan; hệ thống đầu giếng và thiết bị chống phun; - Thông tin kết quả khảo sát địa chất công trình khu vực đặt giàn, khảo sát khu vực đáy biển; - Kế hoạch kiểm tra áp suất thiết bị chống phun, đầu giếng, ống chống, áp suất nút vỉa; b) Các đối tượng địa chất của giếng khoan, điều kiện nhiệt độ, áp suất giếng khoan, chương trình đo địa vật lý, lấy mẫu, thử vỉa (nếu có); c) Công tác chuẩn bị cho hoạt động thi công khoan bao gồm: định vị giàn khoan, chuẩn bị trước khi khoan mở lỗ; d) Quy trình khoan các công đoạn theo chiều sâu thiết kế giếng khoan; đ) Kế hoạch hoàn thiện giếng; kế hoạch kết thúc giếng sơ bộ (nếu có); e) Dự báo các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong quá trình khoan. 2. Trước khi tiến hành khoan giếng và

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2023/NĐ-CP). 3. Khi tiến hành công tác khoan giếng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm: a) Khoan theo chương trình, kế hoạch và thiết kế hoặc các điều chỉnh đã được phê duyệt; b) Thực hiện công tác phòng ngừa ứng cứu sự cố khẩn cấp, bảo vệ môi trường trong quá trình khoan; c) Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.	3. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> Tại các Điều 4, 5, 6 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu, rà soát lại các tiêu đề về “quy định chung” để đảm bảo phù hợp, đồng bộ với nội dung tại các điều. Đồng thời, tại Điều 4 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu rà soát lại mục 1.1.33 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP để đảm bảo đồng nhất, phù hợp. 4. <i>Ý kiến của Ban Tìm kiếm thăm dò - PVN (23/4/2025)</i> Đề nghị cân nhắc sửa một số câu từ. (góp ý cụ thể kèm theo). 5. <i>Ý kiến của Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP)</i> PVEP góp ý trực tiếp tại dự thảo Thông tư (Điều 6) và gửi Tổ soạn thảo.	Điều 6 dự thảo Thông tư vì đề mục của Điều này liên quan đến giếng khoan. 3. <i>Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương</i> Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, chỉnh sửa lại tên một số điều (bỏ cụm từ “quy định chung” tại Điều 5 và Điều 6 dự thảo Thông tư). 4. <i>Về ý kiến của Ban Tìm kiếm thăm dò - PVN</i> Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến của Ban Tìm kiếm thăm dò, PVN và chỉnh sửa Điều 6 dự thảo Thông tư. 5. <i>Về ý kiến của PVEP</i> Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVEP và chỉnh sửa Điều 6 dự thảo Thông tư	các hoạt động liên quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2023/NĐ-CP). 3. Khi tiến hành công tác khoan giếng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm: a) Khoan theo chương trình, kế hoạch và thiết kế hoặc các điều chỉnh đã được chấp thuận; b) Thực hiện công tác phòng ngừa ứng cứu sự cố khẩn cấp, bảo vệ môi trường trong quá trình khoan; c) Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.
Điều 7. Báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan 1. Người điều hành có trách nhiệm gửi báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan cho Tập đoàn Công	1. <i>PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025)</i> Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư, đề nghị chỉnh sửa 30 ngày thành 60 ngày.	1. <i>Về ý kiến của PVN</i> Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN chỉnh sửa 30 ngày thành 60 ngày tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư, phù hợp với thực tiễn hoạt động đầu	Điều 7. Báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan 1. Người điều hành có trách nhiệm gửi báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan cho Tập đoàn Công

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
ngành - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong thời hạn 30 ngày làm việc sau khi hoàn thành chương trình khoan. 2. Tất cả các tài liệu liên quan đến công tác kết thúc giếng, kể cả sơ đồ trạng thái thực tế của giếng sau khi kết thúc, kết quả sơ bộ địa chất dầu khí (nếu có) và các tài liệu thu được khi khảo sát lần cuối về hiện trạng bề mặt, khu vực xung quanh giếng khoan được gửi kèm theo báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan. 3. Đối với các giếng thuộc kế hoạch thu dọn các công trình dầu khí, người điều hành phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.	2. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> Tại Điều 7 dự thảo Thông tư, đề nghị làm rõ hình thức báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan, nội dung cần phải báo cáo (hồ sơ tài liệu gửi kèm). Trường hợp không báo cáo theo đúng thời hạn thì có bị vi phạm hay dừng hoạt động không?	khí tại Việt Nam. 2. <i>Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương</i> Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế, chỉnh sửa lại khoản 2 Điều này về nội dung của Báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan. Trường hợp nhà thầu không báo cáo theo đúng thời hạn, PVN có trách nhiệm nhắc nhở, đôn đốc nhà thầu thực hiện (trường hợp nhà thầu cố tình không thực hiện, PVN căn cứ hợp đồng dầu khí đã ký để xử lý nhà thầu theo quy định của hợp đồng).	ngành - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong thời hạn 60 ngày làm việc sau khi hoàn thành chương trình khoan. 2. Báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan bao gồm các nội dung chính sau: thông tin chung về giếng khoan; đánh giá việc thực hiện khoan giếng so với chương trình, kế hoạch đề ra; công tác kết thúc giếng và sơ đồ trạng thái thực tế của giếng sau khi kết thúc; kết quả sơ bộ địa chất dầu khí (nếu có) và các số liệu thu được khi khảo sát lần cuối về hiện trạng bề mặt, khu vực xung quanh giếng khoan. 3. Đối với các giếng thuộc kế hoạch thu dọn các công trình dầu khí, người điều hành phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.
Chương III HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MỎ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ			Chương III HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MỎ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ
Điều 8. Đưa công trình dầu khí vào vận hành 1. Công trình dầu khí phải được nghiệm thu trước khi đưa vào vận hành, sử dụng theo quy định của pháp luật, hợp đồng dầu khí và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết giữa các	1. <i>PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025)</i> Từ Điều 8 đến Điều 21 dự thảo Thông tư, đề nghị thay thế cụm từ “<i>công trình dầu khí</i>” bằng cụm từ “<i>công trình khai thác dầu khí</i>”. 2. <i>Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số</i>	1. <i>Về ý kiến của PVN</i> Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa dự thảo Thông tư.	Điều 8. Đưa công trình khai thác dầu khí vào vận hành 1. Công trình khai thác dầu khí phải được nghiệm thu trước khi đưa vào vận hành, sử dụng theo quy định của hợp đồng dầu khí và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết giữa các bên

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương) bên liên quan. 2. Đối với các công trình dầu khí nằm trong vùng nước cảng biển hoặc luồng hàng hải, trước khi đưa công trình vào vận hành, sử dụng, người điều hành phải thiết lập vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí theo quy định tại Luật Dầu khí và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP. Vùng an toàn này phải được chỉ dẫn, cảnh báo theo quy định của pháp luật về hàng hải.	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí 97/HĐKVN-TVPB) Nên sửa “công trình dầu khí” thành “công trình khai thác dầu khí” tại dự thảo Thông tư. 3. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Thông tư, đề nghị làm rõ công trình dầu khí phải được nghiệm thu trước khi đưa vào vận hành, sử dụng theo quy định của pháp luật, là quy định pháp luật nào, cần phải chi tiết, cụ thể lĩnh vực ở nội dung này (ví dụ như pháp luật về xây dựng,...).	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương 2. Về ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa dự thảo Thông tư. 3. Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế, chỉnh sửa lại khoản 1 Điều này theo hướng công trình dầu khí phải được nghiệm thu trước khi đưa vào vận hành, sử dụng theo quy định của pháp luật về hàng hải và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết giữa các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý) liên quan phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Đối với các công trình khai thác dầu khí nằm trong vùng nước cảng biển hoặc luồng hàng hải, trước khi đưa công trình vào vận hành, sử dụng, người điều hành phải thiết lập vùng an toàn xung quanh công trình khai thác dầu khí theo quy định tại Luật Dầu khí và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP. Vùng an toàn này phải được chỉ dẫn, cảnh báo theo quy định của pháp luật về hàng hải.
Điều 9. Phương tiện trợ giúp và tàu trực mỏ 1. Phương tiện trợ giúp phải được thiết kế, chế tạo và bảo trì bảo đảm hoạt động an toàn trong điều kiện môi trường tự nhiên dự báo tại vùng hoạt động. 2. Tàu trực mỏ phải bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và bảo đảm các điều kiện sau: a) Có đủ chỗ trú ẩn tạm thời cho người có mặt tại công trình dầu khí trong trường hợp phải sơ tán; b) Có trang thiết bị sơ cứu và nhân viên	1. <i>Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số 97/HĐKVN-TVPB)</i> Đề nghị làm rõ khái niệm đủ chỗ trú ẩn tạm thời cho người có mặt trên công trình dầu khí trong trường hợp phải sơ tán, lên tàu một cách an toàn để đảm bảo thực hiện đúng trong thực tế. 2. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> - Tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Thông tư, đề nghị cân nhắc nội dung này do theo định nghĩa tại Điều 3 dự thảo Thông tư, phương tiện trợ giúp bao	1. Về Hội Dầu khí Việt Nam Điều này kế thừa quy định tại Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg, theo đó tàu trực mỏ phải có quy mô phù hợp với mỏ dầu khí. 2. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương</i> - Điều này kế thừa quy định tại Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg. Tổ soạn thảo đã rà soát, bổ sung một số yêu cầu về đăng kiểm, phân cấp,... theo quy	Điều 9. Phương tiện trợ giúp và tàu trực mỏ 1. Phương tiện trợ giúp phải được thiết kế, chế tạo và bảo trì bảo đảm hoạt động an toàn trong điều kiện môi trường tự nhiên dự báo tại vùng hoạt động; được đăng kiểm, phân cấp, cấp các giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. 2. Tàu trực mỏ phải bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và bảo

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) <i>(Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)</i>	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) <i>(Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)</i>
có đủ khả năng sơ cứu người bị nạn; c) Có khả năng cứu vớt những người rơi xuống biển gần công trình dầu khí; d) Được trang bị để hoạt động như trung tâm thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm thông tin liên lạc giữa công trình dầu khí với các tàu khác và công trình dầu khí ở vùng lân cận, với các phương tiện cứu hộ, các căn cứ và các phương tiện cứu hộ trên đất liền. 3. Các công trình dầu khí ngoài khơi có người ở hoặc làm việc thường xuyên phải có tàu trực mô để sẵn sàng trợ giúp cứu người trên công trình dầu khí trong trường hợp khẩn cấp và tiếp cận công trình nếu thấy cần thiết để dự phòng cứu nạn trong các trường hợp sau: a) Máy bay trực thăng cất hoặc hạ cánh; b) Có người ở ngoài mạn; c) Có người ở kề mép nước hoặc dưới nước; d) Cảnh báo để tránh cho công trình dầu khí nguy cơ bị đâm, va đập và các nguy cơ nguy hiểm khác.	gồm: phương tiện vận tải đường không, đường thủy, đường bộ hoặc các phương tiện khác dùng để chuyên chở người, vật tư thiết bị hoặc trợ giúp các công tác khác là rất rộng trong khi quy định tại dự thảo đang chỉ gom chung về yêu cầu liên quan tới thiết kế, chế tạo và bảo trì, chưa có quy định cụ thể, đặc thù chuyên ngành cho hoạt động dầu khí tương tự như tàu trực mô. - Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Thông tư, đề nghị rà soát, cân nhắc lại các quy định, điều kiện đối với tàu trực mô mang tính chất định tính như tại điểm a, b, c điều này, đồng thời, đề nghị cân nhắc nghiên cứu bổ sung việc đảm bảo năng lực cứu hộ trong trường hợp cần ứng cứu khẩn cấp như xảy ra sự cố lớn, cháy nổ hoặc tràn dầu.	định của pháp luật. - Việc bố trí tàu trực mô thuộc trách nhiệm của nhà thầu/người điều hành phụ thuộc vào quy mô từng mô nên dự thảo Thông tư chỉ quy định một số nguyên tắc về bảo đảm an toàn. Việc đảm bảo năng lực cứu hộ trong trường hợp cần ứng cứu khẩn cấp như xảy ra sự cố lớn, cháy nổ hoặc tràn dầu đã được quy định tại các tài liệu quản lý an toàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	đảm các điều kiện sau: a) Có đủ chỗ trú ẩn tạm thời cho người có mặt tại công trình khai thác dầu khí trong trường hợp phải sơ tán; b) Có trang thiết bị sơ cứu và nhân viên có đủ khả năng sơ cứu người bị nạn; c) Có khả năng cứu vớt những người rơi xuống biển gần công trình khai thác dầu khí; d) Được trang bị để hoạt động như trung tâm thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm thông tin liên lạc giữa công trình khai thác dầu khí với các tàu khác và công trình dầu khí ở vùng lân cận, với các phương tiện cứu hộ, các căn cứ và các phương tiện cứu hộ trên đất liền. 3. Các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi có người ở hoặc làm việc thường xuyên phải có tàu trực mô để sẵn sàng trợ giúp cứu người trên công trình khai thác dầu khí trong trường hợp khẩn cấp và tiếp cận công trình nếu thấy cần thiết để dự phòng cứu nạn trong các trường hợp sau: a) Máy bay trực thăng cất hoặc hạ cánh; b) Có người ở ngoài mạn; c) Có người ở kề mép nước hoặc dưới

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
Điều 10. Van an toàn lòng giếng 1. Đối với giếng khai thác ngoài khơi, van an toàn lòng giếng phải được lắp đặt ở độ sâu tối thiểu 30 m dưới mặt đáy biển trong trường hợp: a) Giếng có khả năng tự phun không cần hỗ trợ cơ học và giếng có lượng rò rỉ lớn hơn lượng rò rỉ cho phép theo quy định của Khuyến nghị API RP 14B (Khuyến nghị về thiết kế, lắp đặt, vận hành, kiểm tra và khắc phục hệ thống van an toàn dưới mặt đất) phiên bản mới nhất cho van an toàn lòng giếng; b) Giếng có khí khai thác với hàm lượng khí H₂S (hydro sunfua) cao hơn 50 ppm thể tích. 2. Với giếng khai thác trên đất liền và có khả năng tự phun không cần hỗ trợ cơ học, van an toàn lòng giếng phải được lắp đặt trong trường hợp: a) Giếng nằm trong phạm vi có thể gây nguy hiểm cho dân cư, môi trường và trang thiết bị giếng do sự cố phun trào hoặc tràn dầu;	1. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025) - Đề nghị đảo vị trí Điều 11 lên trước Điều 10 trong dự thảo Thông tư. - Đề nghị hiện chỉnh khoản 5 Điều 10 dự thảo Thông tư như sau: “Người điều hành chỉ được phép vận hành giếng khi van an toàn lòng giếng có thể hoạt động bình thường hoặc có các biện pháp đảm bảo an toàn khác”. 2. Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025) Tại khoản 4 Điều 10 dự thảo Thông tư, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về tần suất kiểm tra và bảo dưỡng van an toàn, dựa trên mức độ rủi ro của từng loại giếng, không nên gộp chung việc kiểm tra cho từng loại giếng ít nhất mỗi năm 01 lần. 3. Zarubezhneft EP Vietnam B.V. (Zarubezhneft) Đề nghị chỉnh sửa khoản 1 Điều 10 dự	1. Về ý kiến của PVN - Bộ Công Thương thấy rằng việc đảo vị trí Điều 11 lên trước Điều 10 trong dự thảo Thông tư là không thực sự cần thiết, do đó đề nghị giữ nguyên. - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa khoản 5 Điều 10 dự thảo Thông tư. 2. Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương Điều này kế thừa quy định tại Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg. Khoản 4 Điều này quy định mức tối thiểu phải kiểm tra van an toàn lòng giếng theo tiêu chuẩn quốc tế; đối với từng trường hợp cụ thể nhà thầu/người điều hành có trách nhiệm chủ động kiểm tra đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động dầu khí. 3. Về ý kiến của Zarubezhneft Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Zarubezhneft, chỉnh sửa lại khoản 1	nước; d) Cảnh báo để tránh cho công trình khai thác dầu khí nguy cơ bị đâm, va đập và các nguy cơ nguy hiểm khác. Điều 10. Van an toàn lòng giếng 1. Đối với giếng có khả năng tự phun không cần hỗ trợ cơ học hoặc giếng có khí khai thác với hàm lượng khí H₂S (hydro sunfua) cao hơn 50 ppm thể tích, van an toàn lòng giếng phải được lắp đặt tuân theo các khuyến nghị nêu trong Khuyến nghị API RP 14B (Khuyến nghị về thiết kế, lắp đặt, vận hành và khắc phục hệ thống van an toàn dưới bề mặt) phiên bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. Độ rò rỉ qua van an toàn không được lớn hơn lượng rò rỉ cho phép theo các Khuyến nghị hoặc tiêu chuẩn nêu trên. 2. Với giếng khai thác trên đất liền và có khả năng tự phun không cần hỗ trợ cơ học, van an toàn lòng giếng phải được lắp đặt trong trường hợp: a) Giếng nằm trong phạm vi có thể gây nguy hiểm cho dân cư, môi trường và trang thiết bị giếng do sự cố phun trào hoặc tràn dầu; b) Giếng có khí khai thác với hàm

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
b) Giếng có khí khai thác với hàm lượng khí H₂S (hydro sunfua) cao hơn 50 ppm thể tích. 3. Các thông số kỹ thuật, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế van an toàn lòng giếng phải phù hợp với Khuyến nghị API Spec 14A (Khuyến nghị kỹ thuật thiết bị van an toàn lòng giếng) và Khuyến nghị API RP 14B (Khuyến nghị thiết kế, lắp đặt, sửa chữa và vận hành van an toàn lòng giếng) phiên bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 4. Tất cả các van an toàn lòng giếng đã lắp đặt phải được: a) Thử áp lực tại chỗ ngay sau khi lắp đặt xong; b) Tổng kiểm tra ít nhất mỗi năm 01 lần; hoặc thường xuyên hơn nếu có đòi hỏi từ thực tế vận hành mỏ. 5. Người điều hành chỉ được phép vận hành giếng khi van an toàn lòng giếng có thể hoạt động bình thường. 6. Người điều hành có trách nhiệm thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn của giếng.	thảo Thông tư như sau: "a) Giếng có khả năng tự phun không cần hỗ trợ cơ học; b) Giếng có khí khai thác với hàm lượng hydro sulfua (H₂S) cao hơn 50 ppm thể tích. Van an toàn trong lòng giếng cho cả hai trường hợp nêu trên phải được lắp đặt tuân theo các khuyến nghị nêu trong Khuyến nghị API RP 14B (Khuyến nghị về thiết kế, lắp đặt, vận hành và khắc phục hệ thống van an toàn dưới mặt đất) phiên bản mới nhất. Độ rò rỉ qua van không được lớn hơn lượng rò rỉ cho phép theo khuyến nghị API nêu trên". Lý do: phần "có lượng rò rỉ lớn hơn lượng rò rỉ cho phép..." thuộc quy định của Khuyến nghị API RP 14B nên tách riêng chỉ rõ yêu cầu kỹ thuật của van an toàn trong lòng giếng.	Điều 10 dự thảo Thông tư.	lượng khí H₂S (hydro sunfua) cao hơn 50 ppm thể tích. 3. Các thông số kỹ thuật, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế van an toàn lòng giếng phải phù hợp với Khuyến nghị API Spec 14A (Khuyến nghị kỹ thuật thiết bị van an toàn lòng giếng) và Khuyến nghị API RP 14B (Khuyến nghị thiết kế, lắp đặt, sửa chữa và vận hành van an toàn dưới bề mặt) phiên bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 4. Tất cả các van an toàn lòng giếng đã lắp đặt phải được: a) Thử áp lực tại chỗ ngay sau khi lắp đặt xong; b) Tổng kiểm tra ít nhất mỗi năm 01 lần; hoặc thường xuyên hơn nếu có đòi hỏi từ thực tế vận hành mỏ. 5. Người điều hành chỉ được phép vận hành giếng khi van an toàn lòng giếng có thể hoạt động bình thường hoặc các biện pháp đảm bảo an toàn khác. 6. Người điều hành có trách nhiệm thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn của giếng.
Điều 11. Thiết bị đầu giếng, cây	1. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-	1. Về ý kiến của PVN	Điều 11. Thiết bị đầu giếng, cây

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí TDKT ngày 14/5/2025) - Đề nghị chỉnh sửa khoản 1 và khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư như sau: “1. Người điều hành phải lắp van đóng khẩn cấp tại cụm đầu giếng và cây thông trong trường hợp: ...” 2. Thiết bị đầu giếng và cây thông được thiết kế và lắp đặt với các thiết bị đo áp suất trong khoang không giữa ống khai thác và ống chống cũng như giữa các ống chống” 2. Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025) Tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Thông tư, đề nghị cân nhắc làm rõ trách nhiệm của người điều hành trong việc bảo trì và vận hành các thiết bị này. 3. Zarubezhneft - Tại Điều 11 dự thảo Thông tư, đề nghị thay thế cụm từ “van đóng khẩn cấp” bằng cụm từ “van an toàn” bảo đảm phù hợp với định nghĩa sử dụng trong API 14H (tiếng anh như sau: SSV: Surface Safety Valve; USV: Underwater Safety Valve). - Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung từ “áp suất” trước từ “nhiệt độ”. - Tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Thông	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa khoản 1 và khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư.	Thông, van đóng khẩn cấp 1. Người điều hành phải lắp van đóng khẩn cấp tại cụm đầu giếng và cây thông trong trường hợp: a) Giếng khai thác sản phẩm có chứa H₂S (hydro sunfua) với hàm lượng trên 50 ppm thể tích; b) Giếng ở khu vực khai thác ngoài khơi; c) Cần phải ngắt dòng chất lưu khỏi giếng do sự cố ở đường ống hay đường ống bơm ép có thể gây nguy hại đối với người hoặc hủy hoại nghiêm trọng môi trường tự nhiên. 2. Thiết bị đầu giếng và cây thông được thiết kế và lắp đặt với các thiết bị đo áp suất trong khoang không giữa ống khai thác và ống chống cũng như giữa các ống chống. 3. Sau khi lắp đặt lần đầu và sau mỗi lần sửa chữa, cây thông được thử mức độ chịu áp đến áp suất tối đa trong quá trình khai thác. 4. Van điều tiết đầu giếng được kiểm tra ít nhất mỗi năm 01 lần theo Khuyến nghị API RP 14H (Khuyến nghị lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa van an toàn trên đất liền và ngoài khơi) phiên bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công
--	--	---	--

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
ngành dầu khí quốc tế.	tư, đề nghị thay từ “<i>van điều tiết</i>” thành “<i>van an toàn</i>”.	kế và lắp đặt với các thiết bị đo áp suất trong khoảng không giữa ống khai thác và ống chống cùng như giữa các ống chống” - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Zarubezhneft, thay cụm từ “<i>van điều tiết</i>” bằng cụm từ “<i>van đóng khản cấp</i>”.	bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.
Điều 12. Đo và khảo sát thông số của giếng, vỉa dầu khí 1. Người điều hành tiến hành đo, khảo sát giếng nhằm thu thập các thông số vỉa, địa tầng, trạng thái giếng, thiết bị lòng giếng khai thác, bơm ép trước khi khai thác, bơm ép và theo định kỳ hàng năm. 2. Người điều hành thông báo và thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong trường hợp thay đổi lịch định kỳ đo, khảo sát quy định tại khoản 1 Điều này để phù hợp với điều kiện khai thác dầu khí thực tế. 3. Người điều hành gửi thông tin và thông số thu thập được cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam sau khi kết thúc công việc.	1. <i>Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025)</i> - Tại các điều khoản đề cập đến hoạt động đo đạc, ghi chép số liệu (như các Điều 12, 16, 18 và 20 dự thảo Thông tư), đề nghị làm rõ việc sử dụng đơn vị đo lường pháp định theo quy định hiện hành. - Tại Điều 12 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung thêm khoản: “<i>Các phương tiện đo sử dụng để thu thập thông số vỉa, địa tầng, trạng thái giếng phải được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường</i>”. 2. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> Tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Thông tư, đề nghị cần lưu ý về việc lưu trữ và	1. <i>Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Như giải trình ở phần đầu, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm pháp luật về đo lường, do đó về nguyên tắc các phương tiện, thiết bị đo lường phải được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định. - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, bổ sung khoản 2 Điều 12 dự thảo Thông tư như sau: “<i>Các thiết bị, phương tiện đo, khảo sát giếng phải được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định về pháp luật về đo lường</i>”. 2. <i>Ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương</i> Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến của Vụ pháp chế, chỉnh sửa, bổ sung việc lưu	Điều 12. Đo và khảo sát thông số của giếng, vỉa dầu khí 1. Người điều hành tiến hành đo, khảo sát giếng nhằm thu thập các thông số vỉa, địa tầng, trạng thái giếng, thiết bị lòng giếng khai thác, bơm ép trước khi khai thác, bơm ép và theo định kỳ hàng năm. 2. Các thiết bị, phương tiện đo, khảo sát giếng phải được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định về pháp luật về đo lường. 3. Người điều hành thông báo và thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong trường hợp thay đổi lịch định kỳ đo, khảo sát quy định tại khoản 1 Điều này để phù hợp với điều kiện khai thác dầu khí thực tế. 4. Người điều hành có trách nhiệm lưu trữ và chia sẻ thông tin, dữ liệu khảo

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	chia sẻ dữ liệu khảo sát để đảm bảo tính minh bạch và an toàn thông tin.	trữ và chia sẻ thông tin, dữ liệu khảo sát.	sát khi có yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, gửi thông tin và thông số thu thập được cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam sau khi kết thúc công việc.
Điều 13. Lấy và phân tích mẫu chất lưu, mẫu đá 1. Đối với mẫu chất lưu: a) Người điều hành thực hiện lấy mẫu đáy chất lưu hoặc mẫu chất lưu bề mặt hoặc cả hai để tái tạo ở điều kiện vỉa ban đầu tại các giếng được thử vỉa hoặc khai thác; b) Trong quá trình khai thác, người điều hành thu thập đủ mẫu chất lưu tại đầu giếng thích hợp để phân tích thành phần dầu, khí và nước của vỉa, theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu thực tế. Việc lấy mẫu dầu khí phù hợp với Khuyến nghị API RP 44 (Khuyến nghị lấy mẫu chất lưu vỉa dầu khí) phiên bản mới nhất hoặc tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế; c) Khi xuất hiện nước trong chất lưu từ giếng đã được đưa vào khai thác, người điều hành tiến hành lấy mẫu và phân tích nước để xác định thành phần	1. Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025) Tại điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo Thông tư, đề nghị làm rõ tiêu chí lựa chọn vị trí lấy mẫu chất lưu (đáy, bề mặt, cả hai) theo các quy định hiện hành.	1. Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ Việc xây dựng tiêu chí lựa chọn vị trí lấy mẫu chất lưu là rất khó do mỗi mỏ dầu khí có đặc thù riêng và có điều kiện tự nhiên khác nhau.	Điều 13. Lấy và phân tích mẫu chất lưu, mẫu đá 1. Đối với mẫu chất lưu: a) Người điều hành thực hiện lấy mẫu đáy chất lưu hoặc mẫu chất lưu bề mặt hoặc cả hai để tái tạo ở điều kiện vỉa ban đầu tại các giếng được thử vỉa hoặc khai thác; b) Trong quá trình khai thác, người điều hành thu thập đủ mẫu chất lưu tại đầu giếng thích hợp để phân tích thành phần dầu, khí và nước của vỉa, theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu thực tế. Việc lấy mẫu dầu khí phù hợp với Khuyến nghị API RP 44 (Khuyến nghị lấy mẫu chất lưu vỉa dầu khí) phiên bản mới nhất hoặc tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế; c) Khi xuất hiện nước trong chất lưu từ giếng đã được đưa vào khai thác, người điều hành tiến hành lấy mẫu và phân tích nước để xác định thành phần

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
nước khai thác từ giếng và trong phạm vi công nghệ cho phép, đánh giá nguồn gốc của nước khai thác từ giếng; d) Các mẫu nước đã lấy trong các mục trên được phân tích phù hợp với Khuyến nghị API RP 45 (Khuyến nghị phân tích mẫu nước mỏ dầu khí) phiên bản mới nhất hoặc tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế; d) Người điều hành gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam kết quả phân tích thành phần chất lưu từ mỗi vỉa hoặc tầng sản phẩm, kết quả mô tả các tính chất lý hóa cơ bản của chất lưu đó hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam ngay khi hoàn thành việc phân tích và khi có báo cáo đầy đủ. 2. Đối với mẫu đá: a) Lấy mẫu đá theo đúng kế hoạch lấy mẫu và bảo quản và thực hiện các phân tích đặc điểm và tính chất của mẫu đá để đảm bảo cung cấp đầy đủ số liệu địa chất và các thông số nhằm đánh giá vỉa sản phẩm; b) Lưu trữ và nộp các kết quả phân			nước khai thác từ giếng và trong phạm vi công nghệ cho phép, đánh giá nguồn gốc của nước khai thác từ giếng; d) Các mẫu nước đã lấy trong các mục trên được phân tích phù hợp với Khuyến nghị API RP 45 (Khuyến nghị phân tích mẫu nước mỏ dầu khí) phiên bản mới nhất hoặc tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế; d) Người điều hành gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam kết quả phân tích thành phần chất lưu từ mỗi vỉa hoặc tầng sản phẩm, kết quả mô tả các tính chất lý hóa cơ bản của chất lưu đó hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam ngay khi hoàn thành việc phân tích và khi có báo cáo đầy đủ. 2. Đối với mẫu đá: a) Lấy mẫu đá theo đúng kế hoạch lấy mẫu và bảo quản và thực hiện các phân tích đặc điểm và tính chất của mẫu đá để đảm bảo cung cấp đầy đủ số liệu địa chất và các thông số nhằm đánh giá vỉa sản phẩm; b) Lưu trữ và nộp các kết quả phân

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
tích mẫu đá theo quy định. Điều 14. Hoàn thiện và vận hành giếng 1. Người điều hành hoàn thiện, vận hành giếng khai thác dầu khí theo các quy chuẩn, quy trình kỹ thuật đảm bảo vận hành giếng an toàn, bảo vệ môi trường, duy trì đánh giá, điều khiển mọi hoạt động của giếng và thu hồi dầu khí hiệu quả. 2. Người điều hành hiệu chỉnh ngay các thiết bị của giếng hoặc thay đổi khoảng hoàn thiện của giếng để đảm bảo hệ số thu hồi dầu khí. Trường hợp điều kiện kỹ thuật không cho phép thực hiện các công việc trên, người điều hành thông báo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và nêu rõ lý do. 3. Đối với những giếng khai thác đồng thời nhiều vỉa được thiết kế để có thể tách biệt các khoảng vỉa khai thác, người điều hành thực hiện các công việc sau: a) Sau khi hoàn thiện giếng, người điều hành tiến hành thử từng vỉa riêng biệt để bảo đảm việc phân cách giữa các vỉa là tốt, kể cả ở bên trong và bên ngoài ống chống;			tích mẫu đá theo quy định. Điều 14. Hoàn thiện và vận hành giếng 1. Người điều hành hoàn thiện, vận hành giếng khai thác dầu khí theo các quy chuẩn, quy trình kỹ thuật đảm bảo vận hành giếng an toàn, bảo vệ môi trường, duy trì đánh giá, điều khiển mọi hoạt động của giếng và thu hồi dầu khí hiệu quả. 2. Người điều hành hiệu chỉnh ngay các thiết bị của giếng hoặc thay đổi khoảng hoàn thiện của giếng để đảm bảo hệ số thu hồi dầu khí. Trường hợp điều kiện kỹ thuật không cho phép thực hiện các công việc trên, người điều hành thông báo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và nêu rõ lý do. 3. Đối với những giếng khai thác đồng thời nhiều vỉa được thiết kế để có thể tách biệt các khoảng vỉa khai thác, người điều hành thực hiện các công việc sau: a) Sau khi hoàn thiện giếng, người điều hành tiến hành thử từng vỉa riêng biệt để bảo đảm việc phân cách giữa các vỉa là tốt, kể cả ở bên trong và bên ngoài ống chống;

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
b) Trong quá trình khai thác tiếp theo, nếu nghi ngờ về sự phân cách đó, người điều hành tiến hành ngay hoạt động thử riêng biệt. 4. Sau khi hoàn tất các hoạt động theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, người điều hành gửi báo cáo về hoạt động hoàn thiện và vận hành giếng cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, bao gồm các nội dung sau đây: a) Tóm tắt các hoạt động và các sự cố xảy ra (nếu có); b) Sơ đồ, các thông số kỹ thuật kèm theo về thiết bị trong lòng giếng, ống chống, ống khai thác, cây thông dầu giếng và hệ thống kiểm soát khai thác; c) Các thông số về thành phần và tính chất của chất lưu dùng để hoàn thiện giếng; d) Đánh giá các kết quả của các công tác đã thực hiện.			b) Trong quá trình khai thác tiếp theo, nếu nghi ngờ về sự phân cách đó, người điều hành tiến hành ngay hoạt động thử riêng biệt. 4. Sau khi hoàn tất các hoạt động theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, người điều hành gửi báo cáo về hoạt động hoàn thiện và vận hành giếng cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, bao gồm các nội dung sau đây: a) Tóm tắt các hoạt động và các sự cố xảy ra (nếu có); b) Sơ đồ, các thông số kỹ thuật kèm theo về thiết bị trong lòng giếng, ống chống, ống khai thác, cây thông dầu giếng và hệ thống kiểm soát khai thác; c) Các thông số về thành phần và tính chất của chất lưu dùng để hoàn thiện giếng; d) Đánh giá các kết quả của các công tác đã thực hiện.
Điều 15. Khoãng vánh xuyên khai thác 1. Người điều hành không được đưa vào vận hành khai thác giếng ngoài khơi, giếng khai thác khí trên đất liền có hàm lượng khí H₂S (hydro sunfua) trên 50 ppm thể tích khí khoảng vánh	1. Zarubezhneft Tại khoản 2 Điều 15 dự thảo Thông tư, đề nghị thay thế từ “xả giếng” bằng “xả áp”.	1. Về ý kiến của Zarubezhneft Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Zarubezhneft thay thế “xả giếng” bằng “xả áp” tại khoản 2 Điều 15 dự thảo Thông tư.	Điều 15. Khoãng vánh xuyên khai thác 1. Người điều hành không được đưa vào vận hành khai thác giếng ngoài khơi, giếng khai thác khí trên đất liền có hàm lượng khí H₂S (hydro sunfua) trên 50 ppm thể tích khí khoảng vánh

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
xuyên khai thác không được ngăn cách hữu hiệu với khoảng hoàn thiện của giếng. 2. Khoảng vành xuyên khai thác được kết cấu lắp đặt sao cho có thể xả áp dễ dàng. 3. Người điều hành lựa chọn dung dịch sử dụng trong việc hoàn thiện hoặc sửa chữa giếng thuộc loại gây hại ít nhất đến tầng sản phẩm và thiết bị lòng giếng phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 4. Người điều hành thực hiện lắp đặt pac-ke đối với giếng có yêu cầu trang bị van an toàn lòng giếng theo Điều 10 Thông tư này. Trường hợp đặc thù về công nghệ mà không cần thiết lắp đặt pac-ke, người điều hành thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam nguyên tắc bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 5. Với các giếng có yêu cầu lắp đặt pac-ke và người điều hành không lắp đặt thiết bị theo dõi liên tục áp suất trong khoảng không quanh ống phía trên pac-ke, hàng năm người điều hành thực hiện kiểm tra mức độ ngăn cách thủy lực giữa ống chống và ống khai thác. Các số liệu kiểm tra được			xuyên khai thác không được ngăn cách hữu hiệu với khoảng hoàn thiện của giếng. 2. Khoảng vành xuyên khai thác được kết cấu lắp đặt sao cho có thể xả áp dễ dàng. 3. Người điều hành lựa chọn dung dịch sử dụng trong việc hoàn thiện hoặc sửa chữa giếng thuộc loại gây hại ít nhất đến tầng sản phẩm và thiết bị lòng giếng phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 4. Người điều hành thực hiện lắp đặt pac-ke đối với giếng có yêu cầu trang bị van an toàn lòng giếng theo Điều 10 Thông tư này. Trường hợp đặc thù về công nghệ mà không cần thiết lắp đặt pac-ke, người điều hành thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam nguyên tắc bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 5. Với các giếng có yêu cầu lắp đặt pac-ke và người điều hành không lắp đặt thiết bị theo dõi liên tục áp suất trong khoảng không quanh ống phía trên pac-ke, hàng năm người điều hành thực hiện kiểm tra mức độ ngăn cách thủy lực giữa ống chống và ống khai thác. Các số liệu kiểm tra được

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
lưu giữ suốt đời dự án và gửi báo cáo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam khi có yêu cầu.			lưu giữ suốt đời dự án và gửi báo cáo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam khi có yêu cầu.
Điều 16. Kiểm tra các van, thiết bị cảm biến 1. Đối với các công trình dầu khí trên đất liền, người điều hành tiến hành các công việc sau đây: a) Ít nhất 06 tháng một lần kiểm tra tất cả các hệ thống van đóng khản cấp tại miệng giếng; b) Ít nhất 12 tháng một lần kiểm tra các van an toàn ở bình chịu áp suất lắp đặt tại giếng hoặc tại công trình dầu khí; c) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các thiết bị cảm biến áp suất; d) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các thiết bị kiểm soát mức chất lỏng bằng cách cho các thiết bị cảm biến hoạt động; đ) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các van đóng tự động nối với các máy bơm nén khí hoặc ở đầu vào bình chịu áp suất, thử các van đóng tự động hoạt động theo các nguyên tắc đóng ở mức thấp nhất trên các đường ống dẫn; e) Khi công trình dầu khí trên đất liền	1. Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025) Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 16 dự thảo Thông tư như sau: “<i>Khi kiểm tra các thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều này mà phát hiện hư hỏng hoặc không chính xác, người điều hành phải tiến hành thay thế hoặc kiểm định, hiệu chuẩn ngay các thiết bị này theo quy định của pháp luật về đo lường</i>”. Bên cạnh việc kiểm tra định kỳ, cần làm rõ: các thiết bị đo lường (như cảm biến áp suất, thiết bị kiểm soát mức) sử dụng trong các hệ thống này phải được kiểm định hoặc hiệu chuẩn định kỳ theo quy định của pháp luật về đo lường. 2. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025) Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 16 dự thảo Thông tư như sau: “<i>Kiểm tra các van, thiết bị cảm biến đối với công trình dầu khí trên đất liền</i>”.	1. Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ Như giải trình ở phần đầu, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm pháp luật về đo lường, do đó về nguyên tắc các phương tiện, thiết bị đo lường phải được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định. 2. Về ý kiến của PVN Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa tên Điều 16 dự thảo Thông tư.	Điều 16. Kiểm tra các van, thiết bị cảm biến đối với công trình dầu khí trên đất liền 1. Đối với các công trình khai thác dầu khí trên đất liền, người điều hành tiến hành các công việc sau đây: a) Ít nhất 06 tháng một lần kiểm tra tất cả các hệ thống van đóng khản cấp tại đầu giếng; b) Ít nhất 12 tháng một lần kiểm tra các van an toàn ở bình chịu áp suất lắp đặt tại giếng hoặc tại công trình khai thác dầu khí; c) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các thiết bị cảm biến áp suất; d) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các thiết bị kiểm soát mức chất lỏng bằng cách cho các thiết bị cảm biến hoạt động; đ) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các van đóng tự động nối với các máy bơm nén khí hoặc ở đầu vào bình chịu áp suất, thử các van đóng tự động hoạt động theo các nguyên tắc đóng ở mức thấp nhất trên các đường ống dẫn;

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
có lắp đặt các thiết bị xử lý khí hoặc dầu, người điều hành kiểm tra tất cả các van an toàn của thiết bị nói trên tối thiểu 12 tháng một lần. 2. Khi kiểm tra các thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều này mà phát hiện hư hỏng hoặc không chính xác, người điều hành phải tiến hành thay thế hoặc hiệu chuẩn ngay các thiết bị này.			e) Khi công trình khai thác dầu khí trên đất liền có lắp đặt các thiết bị xử lý khí hoặc dầu, người điều hành kiểm tra tất cả các van an toàn của thiết bị nói trên tối thiểu 12 tháng một lần. 2. Khi kiểm tra các thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều này mà phát hiện hư hỏng hoặc không chính xác, người điều hành phải tiến hành thay thế hoặc hiệu chuẩn ngay các thiết bị này.
Điều 17. Hệ thống xả áp 1. Tại công trình dầu khí, người điều hành nói các van xả áp và các thiết bị xử lý hydrocarbon lỏng với bình lắng, hoặc bồn chứa có thể tích đủ để chứa được thể tích chất lỏng lớn nhất có thể thoát ra trước khi hệ thống được đóng an toàn. 2. Tại công trình dầu khí, tất cả các van xả áp ở các thiết bị xử lý phải nói với hệ thống đốt khí hoặc hệ thống xả khí. 3. Tại công trình dầu khí có hàm lượng khí H₂S (hydro sunfua) trong chất lưu khai thác vượt quá 10 ppm thể tích thì công trình dầu khí phải lắp đặt hệ thống đốt khí hoạt động thường xuyên.	1. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025) Đề nghị chỉnh sửa khoản 3 Điều 17 dự thảo Thông tư như sau: “Đối với các công trình khai thác dầu thác, người điều hành phải đảm bảo hàm lượng H₂S trong không khí tại khu vực công trình khai thác dầu khí tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BYT về hydro sunfua và/hoặc các chất có thể được tạo ra từ các phản ứng hóa học liên quan đến hydro sunfua”. 2. Hội Dầu khí Việt Nam (Văn bản số 97/HĐKVN-TVPB) Đề nghị tham khảo thêm quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BYT ngày 10 tháng 6 năm	1. Về ý kiến của PVN Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa khoản 3 Điều 17 dự thảo Thông tư. 2. Về ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Hội Dầu khí Việt Nam, chỉnh sửa khoản 3 Điều 17 dự thảo Thông tư.	Điều 17. Hệ thống xả áp 1. Tại công trình khai thác dầu khí, người điều hành nói các van xả áp và các thiết bị xử lý hydrocarbon lỏng với bình lắng, hoặc bồn chứa có thể tích đủ để chứa được thể tích chất lỏng lớn nhất có thể thoát ra trước khi hệ thống được đóng an toàn. 2. Tại công trình khai thác dầu khí, tất cả các van xả áp ở các thiết bị xử lý khí phải nói với hệ thống đốt khí hoặc hệ thống xả khí. 3. Đối với các công trình khai thác dầu khí có hàm lượng khí H₂S (hydro sunfua) trong chất lưu khai thác, người điều hành phải đảm bảo hàm lượng H₂S trong không khí tại khu vực công trình khai thác dầu khí tuân thủ

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
	2019.		Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BYT ngày 10 tháng 6 năm 2019 về hydro sunfua, các chất có thể được tạo ra từ các phản ứng hóa học liên quan đến hydro sunfua.
Điều 18. Đốt, xả khí và hủy dầu 1. Đốt, xả khí: Người điều hành chỉ được đốt xả khí theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Dầu khí, bảo đảm các yêu cầu sau: a) Lưu lượng hoặc khối lượng khí đốt, xả không lớn hơn lưu lượng hoặc khối lượng cần thiết phải xả để thông và làm sạch giếng; b) Việc đốt khí phục vụ quá trình thử vỉa hoặc xả khí hoàn thiện, sửa chữa hoặc xử lý giếng nếu dự kiến kéo dài quá 48 giờ phải được người điều hành thông nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam; c) Đốt theo chu kỳ khí dư thu được từ hệ thống xử lý không thể thu gom một cách kinh tế và việc đốt không gây ra mối nguy hiểm về an toàn; đốt trong tình trạng khẩn cấp như máy nén khí hoặc các thiết bị khác bị hư hỏng; đốt khi khí bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra và thử nghiệm;	1. Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025) Tại khoản 3 Điều 18 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung yêu cầu: “Việc đo lường lượng khí đốt, xả, dầu hủy phải sử dụng phương tiện đo đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định”. 2. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025) - Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 18 dự thảo Thông tư như sau: “Đốt, xả khí và đốt, hủy dầu”. - Đề nghị chỉnh sửa điểm c khoản 1 Điều 18 dự thảo Thông tư như sau: “Đốt theo chu kỳ khí dư từ hệ thống công nghệ xử lý không đủ điều kiện thu gom và việc đốt không gây ra mối nguy hiểm về an toàn; đốt trong tình trạng khẩn cấp như máy nén khí hoặc các thiết bị khác bị hư hỏng; đốt khi bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra và thử nghiệm”.	1. Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ Như giải trình ở phần đầu, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm pháp luật về đo lường, do đó về nguyên tắc các phương tiện, thiết bị đo lường phải được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định. 2. Về ý kiến của PVN Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa Điều 18 dự thảo Thông tư.	Điều 18. Đốt, xả khí và đốt, hủy dầu 1. Đốt, xả khí: Người điều hành chỉ được đốt xả khí theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Dầu khí, bảo đảm các yêu cầu sau: a) Lưu lượng hoặc khối lượng khí đốt, xả không lớn hơn lưu lượng hoặc khối lượng cần thiết phải xả để thông và làm sạch giếng; b) Việc đốt khí phục vụ quá trình thử vỉa hoặc xả khí hoàn thiện, sửa chữa hoặc xử lý giếng nếu dự kiến kéo dài quá 48 giờ phải được người điều hành thông nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam; c) Đốt theo chu kỳ khí dư từ hệ thống công nghệ xử lý không đủ điều kiện thu gom và việc đốt không gây ra mối nguy hiểm về an toàn; đốt trong tình trạng khẩn cấp như máy nén khí hoặc các thiết bị khác bị hư hỏng; đốt khi bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra và thử nghiệm;

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
d) Trong trường hợp khẩn cấp, người điều hành có thể xả khí tạm thời (không đốt) trong vòng 24 giờ thông qua van an toàn. Trường hợp xả khí vượt quá 24 giờ phải được người điều hành thông nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam; đ) Đốt hay xả khí từ giếng để giải tỏa áp suất. 2. Đốt, hủy dầu: a) Người điều hành thực hiện việc đốt hay hủy dầu trong tình trạng khẩn cấp hoặc xét thấy việc đốt hay hủy dầu là cần thiết khi tiến hành công tác hoàn thiện hoặc sửa chữa giếng hoặc trong trường hợp xử lý kích thích tăng dòng với điều kiện khối lượng dầu bị đốt hay hủy ít hơn 1 m³/giờ và phải đảm bảo an toàn môi trường khi thực hiện việc đốt hay hủy dầu theo quy định của pháp luật; b) Người điều hành phải thông báo ngay bằng văn bản cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam khi đốt hoặc hủy dầu và phải có kế hoạch sẵn sàng để đối phó với tình trạng khẩn cấp; c) Trong quá trình thử giếng, người điều hành chỉ được đốt hoặc hủy dầu	- Đề nghị bỏ điểm d khoản 1 Điều 18 dự thảo Thông tư.		d) Trong trường hợp khẩn cấp, người điều hành có thể xả khí tạm thời (không đốt) trong vòng 24 giờ thông qua van an toàn. Trường hợp xả khí vượt quá 24 giờ phải được người điều hành thông nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. 2. Đốt, hủy dầu: a) Người điều hành thực hiện việc đốt hay hủy dầu trong tình trạng khẩn cấp hoặc xét thấy việc đốt hay hủy dầu là cần thiết khi tiến hành công tác hoàn thiện hoặc sửa chữa giếng hoặc trong trường hợp xử lý kích thích tăng dòng với điều kiện khối lượng dầu bị đốt hay hủy ít hơn 1 m³/giờ và phải đảm bảo an toàn môi trường khi thực hiện việc đốt hay hủy dầu theo quy định của pháp luật; b) Người điều hành phải thông báo ngay bằng văn bản cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam khi đốt hoặc hủy dầu và phải có kế hoạch sẵn sàng để đối phó với tình trạng khẩn cấp; c) Trong quá trình thử giếng, người điều hành chỉ được đốt hoặc hủy dầu theo khối lượng đã được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
theo khối lượng đã được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất. 3. Sau khi chấm dứt việc đốt, xả khí và hủy dầu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, người điều hành gửi báo cáo lượng đốt, xả khí và hủy dầu thực tế cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.			Việt Nam thống nhất. 3. Sau khi chấm dứt việc đốt, xả khí và hủy dầu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, người điều hành gửi báo cáo lượng đốt, xả khí và hủy dầu thực tế cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.
Điều 19. Quản lý mỏ dầu khí và các hoạt động khác đồng thời với vận hành khai thác 1. Các phương pháp khai thác, đối tượng khai thác, mạng lưới giếng, vận hành giếng được thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt. 2. Khi tiến hành bơm ép duy trì áp suất vỉa, người điều hành không được bơm chất lưu vào vỉa khác với mạng lưới giếng bơm ép và vỉa đã được phê duyệt. 3. Trong quá trình khai thác, trường hợp xuất hiện việc suy giảm áp suất vỉa bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ số thu hồi dầu khí cuối cùng của mỏ, người điều hành tiến hành nghiên cứu, xử lý và thông báo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng	1. PVN (Văn bản số 3869/CNNL-TDKT ngày 14/5/2025) Đề nghị chỉnh sửa Điều 19 dự thảo Thông tư như sau: “1. Các phương pháp khai thác, đối tượng khai thác, mạng lưới giếng, vận hành giếng được tiến hành phù hợp với phê duyệt và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 2. Người điều hành tiến hành bơm ép duy trì áp suất vỉa phù hợp với đối tượng, vỉa, mạng lưới bơm ép được phê duyệt. 3. Trong quá trình khai thác, trường hợp xuất hiện việc suy giảm áp suất vỉa bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ số thu hồi dầu khí cuối cùng của mỏ, người điều hành tiến hành nghiên cứu, xử lý và báo cáo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc	1. Về ý kiến của PVN Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của PVN, chỉnh sửa Điều 19 dự thảo Thông tư.	Điều 19. Quản lý mỏ dầu khí và các hoạt động khác đồng thời với vận hành khai thác 1. Các phương pháp khai thác, đối tượng khai thác, mạng lưới giếng, vận hành giếng được tiến hành phù hợp với kế hoạch phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. 2. Người điều hành tiến hành bơm ép duy trì áp suất vỉa phù hợp với đối tượng, vỉa, mạng lưới bơm ép được phê duyệt. 3. Trong quá trình khai thác, trường hợp xuất hiện việc suy giảm áp suất vỉa bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ số thu hồi dầu khí cuối cùng của mỏ, người điều hành tiến hành nghiên cứu, xử lý và báo cáo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
Quốc gia Việt Nam đề kịp thời điều chỉnh mức sản lượng khai thác dầu khí nhằm đảm bảo an toàn khai thác mỏ.	gia Việt Nam đề kịp thời điều chỉnh mức sản lượng khai thác dầu khí nhằm đảm bảo an toàn khai thác mỏ”.		gia Việt Nam đề kịp thời điều chỉnh mức sản lượng khai thác dầu khí nhằm đảm bảo an toàn khai thác mỏ.
Điều 20. Quan trắc, đo đạc và ghi chép về thông số môi trường 1. Đối với công trình dầu khí, người điều hành tổ chức quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường. 2. Đối với các công trình dầu khí trên đất liền, người điều hành theo dõi và ghi chép về hướng, tốc độ gió, nhiệt độ và lượng mưa theo thời gian biểu nhất định. 3. Đối với công trình dầu khí ngoài khơi có người vận hành, người điều hành có trách nhiệm: a) Duy trì ghi chép tổng hợp các quan sát về môi trường thiên nhiên trong quá trình khai thác mỏ của từng ngày làm việc; b) Ghi nhận các dự báo về điều kiện khí tượng thủy văn của từng ngày và khi điều kiện khí tượng thủy văn trong ngày có sự thay đổi so với dự báo trong thời gian tiến hành các hoạt động sản xuất; c) Giảm khai thác bán chìm hoặc gián khai thác nổi được quan sát và ghi	1. Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025) Tại khoản 2 Điều 20 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung yêu cầu: “Các thiết bị sử dụng để quan trắc, đo đạc các thông số môi trường (như tốc độ gió, nhiệt độ, lượng mưa,...) phải được hiệu chuẩn hoặc kiểm định định kỳ, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đo lường”.	1. Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ Như giải trình ở phần đầu, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm pháp luật về đo lường, do đó về nguyên tắc các phương tiện, thiết bị đo lường phải được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định.	Điều 20. Quan trắc, đo đạc và ghi chép về thông số môi trường 1. Đối với công trình khai thác dầu khí, người điều hành tổ chức quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường. 2. Đối với các công trình khai thác dầu khí trên đất liền, người điều hành theo dõi và ghi chép về hướng, tốc độ gió, nhiệt độ và lượng mưa theo thời gian biểu nhất định. 3. Đối với công trình khai thác dầu khí ngoài khơi có người vận hành, người điều hành có trách nhiệm: a) Duy trì ghi chép tổng hợp các quan sát về môi trường thiên nhiên trong quá trình khai thác mỏ của từng ngày làm việc; b) Ghi nhận các dự báo về điều kiện khí tượng thủy văn của từng ngày và khi điều kiện khí tượng thủy văn trong ngày có sự thay đổi so với dự báo trong thời gian tiến hành các hoạt động sản xuất; c) Giảm khai thác bán chìm hoặc gián khai thác nổi được quan sát và ghi

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
chép độ nghiêng, độ chòng chênh và độ dập dình của hệ thống khai thác và sức căng của từng dây neo ít nhất 6 giờ một lần khi tốc độ gió nhỏ hơn 35 km/h và ít nhất 3 giờ một lần khi tốc độ gió vượt quá 35 km/h. 4. Người điều hành có thể tham chiếu, sử dụng các số liệu quan trắc, đo đạc của các công trình dầu khí ngoài khơi trong cùng một mỏ hoặc mỏ dầu khí liền kề.			chép độ nghiêng, độ chòng chênh và độ dập dình của hệ thống khai thác và sức căng của từng dây neo ít nhất 6 giờ một lần khi tốc độ gió nhỏ hơn 35 km/h và ít nhất 3 giờ một lần khi tốc độ gió vượt quá 35 km/h. 4. Người điều hành có thể tham chiếu, sử dụng các số liệu quan trắc, đo đạc của các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi trong cùng một mỏ hoặc mỏ dầu khí liền kề.
Điều 21. Ngừng hoạt động khai thác dầu khí 1. Người điều hành phải ngừng ngay các hoạt động khai thác trong các trường hợp sau: a) Hoạt động khai thác gây ra các tai nạn, sự cố nghiêm trọng; b) Việc tiếp tục hoạt động khai thác sẽ gây ra mất an toàn nghiêm trọng cho người làm việc, công trình dầu khí hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về chất thải, bảo vệ môi trường; c) Có người bị trọng thương mà nếu không dừng hoạt động khai thác thì sẽ gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác hoặc sự cố gây nguy hiểm cho con người và nguy hại nghiêm trọng cho thiết bị;	1. <i>Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1585/BKHCN-CN ngày 14/5/2025)</i> Tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung việc bảo quản các giếng theo quy định của pháp luật (phù hợp với Thông tư số 16/2024/TT-BCT ngày 16/9/2024 của Bộ Công Thương). 2. <i>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (Văn bản số 1087/PC-NL ngày 29/4/2025)</i> Tại Điều 21 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu thêm các trường hợp ngừng hoạt động khai thác bao gồm: sự cố bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh,...), sự cố về ảnh hưởng tới môi trường, vấn đề về an ninh quốc gia hoặc theo chỉ đạo của Cấp có thẩm quyền. Đồng thời cần nhắc góp điểm a, b khoản 1 do hai nội dung này đều	1. <i>Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư, do có thể xảy ra trường hợp phải hủy giếng ngay (không nhất thiết phải bồi bao quản). 2. <i>Về ý kiến của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương</i> Tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến của Vụ pháp chế, chỉnh sửa, bổ sung như ý kiến góp ý.	Điều 21. Ngừng hoạt động khai thác dầu khí 1. Người điều hành phải ngừng ngay các hoạt động khai thác dầu khí trong các trường hợp sau: a) Hoạt động khai thác gây ra các tai nạn, sự cố nghiêm trọng hoặc việc tiếp tục hoạt động khai thác sẽ gây ra mất an toàn nghiêm trọng cho người làm việc, công trình khai thác dầu khí hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về chất thải, bảo vệ môi trường; b) Có người bị trọng thương mà nếu không dừng hoạt động khai thác thì sẽ gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác hoặc sự cố gây nguy hiểm cho con người và nguy hại nghiêm trọng cho thiết bị;

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) (Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) (Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)
2. Khi một giếng trên khu vực khai thác bị mất kiểm soát hoặc có nguy cơ bị mất kiểm soát, người điều hành phải đóng các giếng thuộc khu vực khai thác đó cho tới khi các nguy cơ trên được khắc phục. 3. Người điều hành chỉ được tiếp tục các hoạt động khai thác trở lại khi hoàn tất các điều chỉnh, sửa chữa đáp ứng các yêu cầu pháp luật về an toàn và bảo vệ môi trường.	trùng nhau. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu thêm trong trường hợp ngừng hoạt động khai thác thì có cần báo cáo cho PVN		c) Xây ra sự cố bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh. d) Liên quan đến an ninh quốc gia theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. 2. Khi một giếng trên khu vực khai thác bị mất kiểm soát hoặc có nguy cơ bị mất kiểm soát, người điều hành phải đóng các giếng thuộc khu vực khai thác đó cho tới khi các nguy cơ trên được khắc phục. 3. Khi ngừng các hoạt động khai thác dầu khí, người điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Người điều hành chỉ được tiếp tục các hoạt động khai thác trở lại khi hoàn tất các điều chỉnh, sửa chữa đáp ứng các yêu cầu pháp luật về an toàn và bảo vệ môi trường.
Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH			Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
Điều 22. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày xx tháng xx năm 2025. 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật được			Điều 22. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày xx tháng xx năm 2025. 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật được

Dự thảo Thông tư (xin ý kiến) <i>(Kèm theo Văn bản số 2869/BCT-DKT ngày 22/4/2025 của Bộ Công Thương)</i>	Nội dung góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, nhà thầu dầu khí	Tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương	Dự thảo Thông tư (hoàn thiện) <i>(Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý)</i>
viện dẫn tại Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. 3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc tổ chức, cá nhân và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.			viện dẫn tại Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. 3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc tổ chức, cá nhân và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định một số nội dung kỹ thuật liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động dầu khí tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình khai thác dầu khí* là công trình dầu khí phục vụ hoạt động khai thác dầu khí

2. *Khoảng hoàn thiện của giếng* là khoảng thân giếng đã được gia cố hoặc lắp đặt trang thiết bị mà qua đó chất lưu đi vào hoặc đi ra khỏi thân giếng.

3. *Khoảng vành xuyên khai thác* là khoảng không gian giữa thành ngoài ống khai thác dầu khí và thành trong ống chống khai thác dầu khí.

4. *Mẫu đá* là các mẫu vật được thu thập trong quá trình khoan bao gồm mẫu lõi, mẫu sườn, mẫu vụn, mẫu mùn khoan.

5. *Phương tiện trợ giúp* là các phương tiện vận tải đường không, đường thủy, đường bộ hoặc các phương tiện khác dùng để chuyên chở người, vật tư thiết bị hoặc trợ giúp các công tác khác.

6. *Vĩa sản phẩm* là một vĩa chứa dầu khí tự nhiên được tách biệt với các vĩa chứa khác bằng các yếu tố chắn.

Điều 3. Đặt tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mỏ dầu khí và giếng khoan

1. Tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mỏ dầu khí, giếng khoan do người điều hành đặt và được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất. Việc đặt tên này phải phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, không sử dụng các từ ngữ nhạy cảm, gây hiểu lầm.

2. Tên vĩa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mỏ dầu khí, giếng khoan được sử dụng trong tất cả các báo cáo, ghi chép và các tài liệu liên quan.

3. Tên giếng khoan bao gồm các phần được ngăn cách bởi dấu “-” theo trình tự sau đây:

- a) Phần tên lô dầu khí;
- b) Phần tên viết tắt của cấu tạo, mỏ dầu khí;
- c) Phần tên giếng khoan bao gồm số thứ tự giếng và ký hiệu loại giếng được quy định như sau:

Giếng thăm dò thăm lượng được thêm chữ X;

Giếng bơm ép được thêm chữ I;

Giếng khai thác được thêm chữ P;

Giếng cắt thân được thêm chữ ST;

Giếng khoan có nhiều mục đích thì được thêm các chữ tương ứng;

Các trường hợp tên khác của giếng (nếu có) sẽ do người điều hành và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất.

Chương II

HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM THĂM DÒ DẦU KHÍ

Điều 4. Các quy định chung khi tiến hành tìm kiếm thăm dò dầu khí

1. Nội dung chính của hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí bao gồm:

- a) Khoanh vùng, xác định và xếp hạng các các tập hợp triển vọng (plays), cấu tạo, bể, thân chứa có tiềm năng chứa dầu khí;

b) Xác định, đánh giá đặc điểm địa chất, hệ thống dầu khí, đặc tính thẩm - chứa, tính chất chất lưu và khả năng thương mại của đối tượng, thân chứa, vỉa chứa dầu khí;

c) Đánh giá tiềm năng và rủi ro của các đối tượng chứa dầu khí đã phát hiện, chưa phát hiện và xây dựng phương án tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng;

d) Đánh giá tài nguyên, trữ lượng dầu khí và xác định quy mô của các cấu tạo, triển vọng, phát hiện, mỏ và các yếu tố rủi ro để xây dựng các kế hoạch thăm dò thẩm lượng dầu khí, lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí.

2. Các bước chính khi tiến hành tìm kiếm thăm dò dầu khí bao gồm:

a) Thu thập, phân tích, đánh giá tài liệu địa chất, địa vật lý và các thông tin liên quan đến địa chất và tiềm năng tài nguyên dầu khí;

b) Thực hiện tổ hợp các công việc khảo sát, thu nỏ, xử lý, minh giải tài liệu địa vật lý, bao gồm: địa chấn; trọng lực; từ; ảnh viễn thám; đánh giá tài nguyên dầu khí; trữ lượng dầu khí; xác định vị trí và thiết kế giếng thăm dò, thẩm lượng;

c) Đánh giá trước khi khoan, bao gồm: báo cáo nghiên cứu đánh giá cấu tạo tiềm năng, phương án địa chất giếng khoan, chương trình khoan;

d) Thi công khoan giếng tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng;

đ) Đánh giá sau khi khoan, bao gồm: báo cáo nghiên cứu sau khoan, báo cáo kết thúc địa chất giếng khoan, báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan, báo cáo nghiên cứu đánh giá sau khi khoan.

3. Sau khi kết thúc thi công khoan, người điều hành có trách nhiệm cập nhật các thông tin, nghiên cứu, đánh giá liên quan, hoàn thiện và gửi báo cáo kết thúc địa chất giếng khoan theo quy định hợp đồng dầu khí hoặc thỏa thuận với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (nếu có).

Điều 5. Thăm dò địa vật lý

1. Nội dung chính của kế hoạch triển khai thăm dò địa vật lý bao gồm:

a) Phương án, mục tiêu công tác thăm dò địa vật lý;

b) Phương pháp thực hiện thăm dò địa vật lý;

c) Công tác quản lý an toàn, môi trường khi thực hiện thăm dò địa vật lý;

d) Kế hoạch giao nộp tài liệu thăm dò địa vật lý trong và sau khi thực hiện.

2. Khi tiến hành thăm dò địa vật lý, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

a) Bố trí biển báo, chỉ dẫn cần thiết, thông báo tới các phương tiện lưu thông trong khu vực triển khai;

b) Tiến hành thăm dò địa vật lý theo kế hoạch, diện tích, khu vực và mạng lưới tuyến đã được chấp thuận;

c) Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Sau khi kết thúc thăm dò địa vật lý, người điều hành thông báo và gửi báo cáo kết quả thăm dò địa vật lý thu thập được trong quá trình triển khai, theo quy định hợp đồng dầu khí hoặc thỏa thuận với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (nếu có).

Điều 6. Khoan giếng

1. Nội dung chính của chương trình khoan bao gồm:

a) Các thông tin chung về giếng khoan bao gồm:

- Tên giếng, tọa độ vị trí giếng, chiều sâu nước biển, độ cao so với mực nước biển; giàn khoan thi công giếng; thời gian thi công; cấu trúc giếng khoan; dung dịch khoan; choòng khoan, bộ khoan cụ và thủy lực; khoan định hướng (nếu có); ống chống; bơm trám xi măng giếng khoan; hệ thống đầu giếng và thiết bị chống phun;

- Thông tin kết quả khảo sát địa chất công trình khu vực đặt giàn, khảo sát khu vực đáy biển;

- Kế hoạch kiểm tra áp suất thiết bị chống phun, đầu giếng, ống chống, áp suất nứt vỉa;

b) Các đối tượng địa chất của giếng khoan, điều kiện nhiệt độ, áp suất giếng khoan, chương trình đo địa vật lý, lấy mẫu, thử vỉa (nếu có);

c) Công tác chuẩn bị cho hoạt động thi công khoan bao gồm: định vị giàn khoan, chuẩn bị trước khi khoan mở lỗ;

d) Quy trình khoan các công đoạn theo chiều sâu thiết kế giếng khoan;

đ) Kế hoạch hoàn thiện giếng; kế hoạch kết thúc giếng sơ bộ (nếu có);

e) Dự báo các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong quá trình khoan.

2. Trước khi tiến hành khoan giếng và các hoạt động liên quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2023/NĐ-CP).

3. Khi tiến hành công tác khoan giếng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

a) Khoan theo chương trình, kế hoạch và thiết kế hoặc các điều chỉnh đã được chấp thuận;

b) Thực hiện công tác phòng ngừa ứng cứu sự cố khẩn cấp, bảo vệ môi trường trong quá trình khoan;

c) Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan

1. Người điều hành có trách nhiệm gửi báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong thời hạn 60 ngày làm việc sau khi hoàn thành chương trình khoan.

2. Báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan bao gồm các nội dung chính sau: thông tin chung về giếng khoan; đánh giá việc thực hiện khoan giếng so với chương trình, kế hoạch đề ra; công tác kết thúc giếng và sơ đồ trạng thái thực tế của giếng sau khi kết thúc; kết quả sơ bộ địa chất dầu khí (nếu có) và các số liệu thu được khi khảo sát lần cuối về hiện trạng bề mặt, khu vực xung quanh giếng khoan.

3. Đối với các giếng thuộc kế hoạch thu dọn các công trình dầu khí, người điều hành phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.

Chương III

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MỎ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Điều 8. Đưa công trình khai thác dầu khí vào vận hành

1. Công trình khai thác dầu khí phải được nghiệm thu trước khi đưa vào vận hành, sử dụng theo quy định của hợp đồng dầu khí và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết giữa các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Đối với các công trình khai thác dầu khí nằm trong vùng nước cảng biển hoặc luồng hàng hải, trước khi đưa công trình vào vận hành, sử dụng, người điều hành phải thiết lập vùng an toàn xung quanh công trình khai thác dầu khí theo quy định tại Luật Dầu khí và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP. Vùng an toàn này phải được chỉ dẫn, cảnh báo theo quy định của pháp luật về hàng hải.

Điều 9. Phương tiện trợ giúp và tàu trực mỏ

1. Phương tiện trợ giúp phải được thiết kế, chế tạo và bảo trì bảo đảm hoạt động an toàn trong điều kiện môi trường tự nhiên dự báo tại vùng hoạt động; được đăng kiểm, phân cấp, cấp các giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Tàu trực mỏ phải bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và bảo đảm các điều kiện sau:

a) Có đủ chỗ trú ẩn tạm thời cho người có mặt tại công trình khai thác dầu khí trong trường hợp phải sơ tán;

b) Có trang thiết bị sơ cứu và nhân viên có đủ khả năng sơ cứu người bị nạn;

c) Có khả năng cứu vớt những người rơi xuống biển gần công trình khai thác dầu khí;

d) Được trang bị để hoạt động như trung tâm thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm thông tin liên lạc giữa công trình khai thác dầu khí với các tàu khác và công trình dầu khí ở vùng lân cận, với các phương tiện cứu hộ, các căn cứ và các phương tiện cứu hộ trên đất liền.

3. Các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi có người ở hoặc làm việc thường xuyên phải có tàu trực mỏ để sẵn sàng trợ giúp cứu người trên công trình khai thác dầu khí trong trường hợp khẩn cấp và tiếp cận công trình nếu thấy cần thiết để dự phòng cứu nạn trong các trường hợp sau:

- a) Máy bay trực thăng cất hoặc hạ cánh;
- b) Có người ở ngoài mạn;
- c) Có người ở kề mép nước hoặc dưới nước;
- d) Cảnh báo để tránh cho công trình khai thác dầu khí nguy cơ bị đâm, va đập và các nguy cơ nguy hiểm khác.

Điều 10. Van an toàn lòng giếng

1. Đối với giếng có khả năng tự phun không cần hỗ trợ cơ học hoặc giếng có khí khai thác với hàm lượng khí H_2S (hydro sunfua) cao hơn 50 ppm thể tích, van an toàn lòng giếng phải được lắp đặt tuân theo các khuyến nghị nêu trong Khuyến nghị API RP 14B (Khuyến nghị về thiết kế, lắp đặt, vận hành và khắc phục hệ thống van an toàn dưới bề mặt) phiên bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. Độ rò rỉ qua van an toàn không được lớn hơn lượng rò rỉ cho phép theo các Khuyến nghị hoặc tiêu chuẩn nêu trên.

2. Với giếng khai thác trên đất liền và có khả năng tự phun không cần hỗ trợ cơ học, van an toàn lòng giếng phải được lắp đặt trong trường hợp:

- a) Giếng nằm trong phạm vi có thể gây nguy hiểm cho dân cư, môi trường và trang thiết bị giếng do sự cố phun trào hoặc tràn dầu;
- b) Giếng có khí khai thác với hàm lượng khí H_2S (hydro sunfua) cao hơn 50 ppm thể tích.

3. Các thông số kỹ thuật, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế van an toàn lòng giếng phải phù hợp với Khuyến nghị API Spec 14A (Khuyến nghị kỹ thuật thiết bị van an toàn lòng giếng) và Khuyến nghị API RP 14B (Khuyến nghị thiết kế, lắp đặt, sửa chữa và vận hành van an toàn dưới bề mặt) phiên bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

4. Tất cả các van an toàn lòng giếng đã lắp đặt phải được:

- a) Thử áp lực tại chỗ ngay sau khi lắp đặt xong;
- b) Tổng kiểm tra ít nhất mỗi năm 01 lần; hoặc thường xuyên hơn nếu có đòi hỏi từ thực tế vận hành mỏ.

5. Người điều hành chỉ được phép vận hành giếng khi van an toàn lòng giếng có thể hoạt động bình thường hoặc các biện pháp đảm bảo an toàn khác.

6. Người điều hành có trách nhiệm thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn của giếng.

Điều 11. Thiết bị đầu giếng, cây thông, van đóng khẩn cấp

1. Người điều hành phải lắp van đóng khẩn cấp tại cụm đầu giếng và cây thông trong trường hợp:

a) Giếng khai thác sản phẩm có chứa H_2S (hydro sunfua) với hàm lượng trên 50 ppm thể tích;

b) Giếng ở khu vực khai thác ngoài khơi;

c) Cần phải ngắt dòng chất lưu khỏi giếng do sự cố ở đường ống hay đường ống bơm ép có thể gây nguy hại đối với người hoặc hủy hoại nghiêm trọng môi trường tự nhiên.

2. Thiết bị đầu giếng và cây thông được thiết kế và lắp đặt với các thiết bị đo áp suất trong khoảng không giữa ống khai thác và ống chống cũng như giữa các ống chống.

3. Sau khi lắp đặt lần đầu và sau mỗi lần sửa chữa, cây thông được thử mức độ chịu áp đến áp suất tối đa trong quá trình khai thác.

4. Van đóng khẩn cấp phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra ít nhất mỗi năm 01 lần theo Khuyến nghị API RP 14H (Khuyến nghị lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa van an toàn trên đất liền và ngoài khơi) phiên bản mới nhất hoặc các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

Điều 12. Đo và khảo sát thông số của giếng, vỉa dầu khí

1. Người điều hành tiến hành đo, khảo sát giếng nhằm thu thập các thông số vỉa, địa tầng, trạng thái giếng, thiết bị lòng giếng khai thác, bơm ép trước khi khai thác, bơm ép và theo định kỳ hằng năm.

2. Các thiết bị, phương tiện đo, khảo sát giếng phải được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định về pháp luật về đo lường.

3. Người điều hành thông báo và thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong trường hợp thay đổi lịch định kỳ đo, khảo sát quy định tại khoản 1 Điều này để phù hợp với điều kiện khai thác dầu khí thực tế.

4. Người điều hành có trách nhiệm lưu trữ và chia sẻ thông tin, dữ liệu khảo sát khi có yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, gửi thông tin và thông số thu thập được cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam sau khi kết thúc công việc.

Điều 13. Lấy và phân tích mẫu chất lưu, mẫu đá

1. Đối với mẫu chất lưu:

a) Người điều hành thực hiện lấy mẫu đáy chất lưu hoặc mẫu chất lưu bề mặt hoặc cả hai để tái tạo ở điều kiện vỉa ban đầu tại các giếng được thử vỉa hoặc khai thác;

b) Trong quá trình khai thác, người điều hành thu thập đủ mẫu chất lưu tại đầu giếng thích hợp để phân tích thành phần dầu, khí và nước của vỉa, theo định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu thực tế. Việc lấy mẫu dầu khí phù hợp với Khuyến nghị API RP 44 (Khuyến nghị lấy mẫu chất lưu vỉa dầu khí) phiên bản mới nhất hoặc tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;

c) Khi xuất hiện nước trong chất lưu từ giếng đã được đưa vào khai thác, người điều hành tiến hành lấy mẫu và phân tích nước để xác định thành phần nước khai thác từ giếng và trong phạm vi công nghệ cho phép, đánh giá nguồn gốc của nước khai thác từ giếng;

d) Các mẫu nước đã lấy trong các mục trên được phân tích phù hợp với Khuyến nghị API RP 45 (Khuyến nghị phân tích mẫu nước mỏ dầu khí) phiên bản mới nhất hoặc tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;

đ) Người điều hành gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam kết quả phân tích thành phần chất lưu từ mỗi vỉa hoặc tầng sản phẩm, kết quả mô tả các tính chất lý hóa cơ bản của chất lưu đó hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam ngay khi hoàn thành việc phân tích và khi có báo cáo đầy đủ.

2. Đối với mẫu đá:

a) Lấy mẫu đá theo đúng kế hoạch lấy mẫu và bảo quản và thực hiện các phân tích đặc điểm và tính chất của mẫu đá để đảm bảo cung cấp đầy đủ số liệu địa chất và các thông số nhằm đánh giá vỉa sản phẩm;

b) Lưu trữ và nộp các kết quả phân tích mẫu đá theo quy định.

Điều 14. Hoàn thiện và vận hành giếng

1. Người điều hành hoàn thiện, vận hành giếng khai thác dầu khí theo các quy chuẩn, quy trình kỹ thuật đảm bảo vận hành giếng an toàn, bảo vệ môi trường, duy trì đánh giá, điều khiển mọi hoạt động của giếng và thu hồi dầu khí hiệu quả.

2. Người điều hành hiệu chỉnh ngay các thiết bị của giếng hoặc thay đổi khoảng hoàn thiện của giếng để đảm bảo hệ số thu hồi dầu khí. Trường hợp điều kiện kỹ thuật không cho phép thực hiện các công việc trên, người điều hành thông báo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và nêu rõ lý do.

3. Đối với những giếng khai thác đồng thời nhiều vỉa được thiết kế để có thể tách biệt các khoảng vỉa khai thác, người điều hành thực hiện các công việc sau:

a) Sau khi hoàn thiện giếng, người điều hành tiến hành thử từng vỉa riêng biệt để bảo đảm việc phân cách giữa các vỉa là tốt, kể cả ở bên trong và bên ngoài ống chống;

b) Trong quá trình khai thác tiếp theo, nếu nghi ngờ về sự phân cách đó, người điều hành tiến hành ngay hoạt động thử riêng biệt.

4. Sau khi hoàn tất các hoạt động theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, người điều hành gửi báo cáo về hoạt động hoàn thiện và vận hành giếng cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tóm tắt các hoạt động và các sự cố xảy ra (nếu có);

b) Sơ đồ, các thông số kỹ thuật kèm theo về thiết bị trong lòng giếng, ống chống, ống khai thác, cây thông đầu giếng và hệ thống kiểm soát khai thác;

c) Các thông số về thành phần và tính chất của chất lưu dùng để hoàn thiện giếng;

d) Đánh giá các kết quả của các công tác đã thực hiện.

Điều 15. Khoảng vành xuyên khai thác

1. Người điều hành không được đưa vào vận hành khai thác giếng ngoài khơi, giếng khai thác khí trên đất liền có hàm lượng khí H_2S (hydro sunfua) trên 50 ppm thể tích khi khoảng vành xuyên khai thác không được ngăn cách hữu hiệu với khoảng hoàn thiện của giếng.

2. Khoảng vành xuyên khai thác được kết cấu lắp đặt sao cho có thể xả áp dễ dàng.

3. Người điều hành lựa chọn dung dịch sử dụng trong việc hoàn thiện hoặc sửa chữa giếng thuộc loại gây hại ít nhất đến tầng sản phẩm và thiết bị lòng giếng phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

4. Người điều hành thực hiện lắp đặt pac-ke đối với giếng có yêu cầu trang bị van an toàn lòng giếng theo Điều 10 Thông tư này. Trường hợp đặc thù về công nghệ mà không cần thiết lắp đặt pac-ke, người điều hành thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam nguyên tắc bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

Điều 16. Kiểm tra các van, thiết bị cảm biến đối với công trình dầu khí trên đất liền

1. Đối với các công trình khai thác dầu khí trên đất liền, người điều hành tiến hành các công việc sau đây:

a) Ít nhất 06 tháng một lần kiểm tra tất cả các hệ thống van đóng khẩn cấp tại đầu giếng;

b) Ít nhất 12 tháng một lần kiểm tra các van an toàn ở bình chịu áp suất được lắp đặt tại giếng hoặc tại công trình khai thác dầu khí;

- c) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các thiết bị cảm biến áp suất;
- d) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các thiết bị kiểm soát mức chất lỏng bằng cách cho các thiết bị cảm biến hoạt động;
- đ) Ít nhất 03 tháng một lần kiểm tra các van đóng tự động nối với các máy bơm nén khí hoặc ở đầu vào bình chịu áp suất, thử các van đóng tự động hoạt động theo các nguyên tắc đóng ở mức thấp nhất trên các đường ống dẫn;
- e) Khi công trình khai thác dầu khí trên đất liền có lắp đặt các thiết bị xử lý khí hoặc dầu, người điều hành kiểm tra tất cả các van an toàn của thiết bị nói trên tối thiểu 12 tháng một lần.

2. Khi kiểm tra các thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều này mà phát hiện hư hỏng hoặc không chính xác, người điều hành phải tiến hành thay thế hoặc hiệu chuẩn ngay các thiết bị này theo quy định của pháp luật về đo lường.

Điều 17. Hệ thống xả áp

1. Tại công trình khai thác dầu khí, người điều hành nối các van xả áp và các thiết bị xử lý hydrocacbon lỏng với bình lắng, hoặc bồn chứa có thể tích đủ để chứa được thể tích chất lỏng lớn nhất có thể thoát ra trước khi hệ thống được đóng an toàn.

2. Tại công trình khai thác dầu khí, tất cả các van xả áp ở các thiết bị xử lý khí phải nối với hệ thống đốt khí hoặc hệ thống xả khí.

3. Đối với các công trình khai thác dầu khí có hàm lượng khí H_2S (hydro sunfua) trong chất lưu khai thác, người điều hành phải đảm bảo hàm lượng H_2S trong không khí tại khu vực công trình khai thác dầu khí tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BYT ngày 10 tháng 6 năm 2019 về hydro sunfua, các chất có thể được tạo ra từ các phản ứng hóa học liên quan đến hydro sunfua.

Điều 18. Đốt, xả khí và đốt, hủy dầu

1. Đốt, xả khí:

Người điều hành chỉ được đốt xả khí theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Dầu khí, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Lưu lượng hoặc khối lượng khí đốt, xả không lớn hơn lưu lượng hoặc khối lượng cần thiết phải xả để thông và làm sạch giếng;

b) Việc đốt khí phục vụ quá trình thử vỉa hoặc sau khi hoàn thiện, sửa chữa hoặc xử lý giếng nếu dự kiến kéo dài quá 48 giờ phải được người điều hành thông nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

c) Đốt theo chu kỳ khí dư từ hệ thống công nghệ xử lý không đủ điều kiện thu gom và việc đốt không gây ra mối nguy hiểm về an toàn; đốt trong tình trạng khẩn cấp như máy nén khí hoặc các thiết bị khác bị hư hỏng; đốt khi bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra và thử nghiệm;

d) Trong trường hợp khẩn cấp, người điều hành có thể xả khí tạm thời (không đốt) trong vòng 24 giờ thông qua van an toàn. Trường hợp xả khí vượt

quá 24 giờ phải được người điều hành thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

2. Đốt, hủy dầu:

a) Người điều hành thực hiện việc đốt hay hủy dầu trong tình trạng khẩn cấp hoặc xét thấy việc đốt hay hủy dầu là cần thiết khi tiến hành công tác hoàn thiện hoặc sửa chữa giếng hoặc trong trường hợp xử lý kích thích tầng dòng với điều kiện khối lượng dầu bị đốt hay hủy ít hơn 1 m³/giờ và phải đảm bảo an toàn môi trường khi thực hiện việc đốt hay hủy dầu theo quy định của pháp luật;

b) Người điều hành phải thông báo ngay bằng văn bản cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam khi đốt hoặc hủy dầu và phải có kế hoạch sẵn sàng để đối phó với tình trạng khẩn cấp;

c) Trong quá trình thử giếng, người điều hành chỉ được đốt hoặc hủy dầu theo khối lượng đã được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thống nhất.

3. Sau khi chấm dứt việc đốt, xả khí và hủy dầu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, người điều hành gửi báo cáo lượng đốt, xả khí và hủy dầu thực tế cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Điều 19. Quản lý mỏ dầu khí và các hoạt động khác đồng thời với vận hành khai thác

1. Các phương pháp khai thác, đối tượng khai thác, mạng lưới giếng, vận hành giếng được tiến hành phù hợp với kế hoạch phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

2. Người điều hành tiến hành bơm ép duy trì áp suất vỉa phù hợp với đối tượng, vỉa, mạng lưới bơm ép được phê duyệt.

3. Trong quá trình khai thác, trường hợp xuất hiện việc suy giảm áp suất vỉa bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ số thu hồi dầu khí cuối cùng của mỏ, người điều hành tiến hành nghiên cứu, xử lý và báo cáo cho Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam để kịp thời điều chỉnh mức sản lượng khai thác dầu khí nhằm đảm bảo an toàn khai thác mỏ.

Điều 20. Quan trắc, đo đạc và ghi chép về thông số môi trường

1. Đối với công trình khai thác dầu khí, người điều hành tổ chức quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

2. Đối với các công trình khai thác dầu khí trên đất liền, người điều hành theo dõi và ghi chép về hướng, tốc độ gió, nhiệt độ và lượng mưa theo thời gian biểu nhất định.

3. Đối với công trình khai thác dầu khí ngoài khơi có người vận hành, người điều hành có trách nhiệm:

a) Duy trì ghi chép tổng hợp các quan sát về môi trường thiên nhiên trong quá trình khai thác mỏ của từng ngày làm việc;

b) Ghi nhận các dự báo về điều kiện khí tượng thủy văn của từng ngày và khi điều kiện khí tượng thủy văn trong ngày có sự thay đổi so với dự báo trong thời gian tiến hành các hoạt động sản xuất;

c) Giàn khai thác bán chìm hoặc giàn khai thác nổi được quan sát và ghi chép độ nghiêng, độ chòng chành và độ dập dình của hệ thống khai thác và sức căng của từng dây neo ít nhất 6 giờ một lần khi tốc độ gió nhỏ hơn 35 km/h và ít nhất 3 giờ một lần khi tốc độ gió vượt quá 35 km/h.

4. Người điều hành có thể tham chiếu, sử dụng các số liệu quan trắc, đo đạc của các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi trong cùng một mỏ hoặc mỏ dầu khí liền kề.

Điều 21. Ngừng hoạt động khai thác dầu khí

1. Người điều hành phải ngừng ngay các hoạt động khai thác dầu khí trong các trường hợp sau:

a) Hoạt động khai thác gây ra các tai nạn, sự cố nghiêm trọng hoặc việc tiếp tục hoạt động khai thác sẽ gây ra mất an toàn nghiêm trọng cho người làm việc, công trình khai thác dầu khí hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về chất thải, bảo vệ môi trường;

b) Có người bị trọng thương mà nếu không dừng hoạt động khai thác thì sẽ gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác hoặc sự cố gây nguy hiểm cho con người và nguy hại nghiêm trọng cho thiết bị;

c) Xảy ra sự cố bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh.

d) Liên quan đến an ninh quốc gia theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Khi một giếng trên khu vực khai thác bị mất kiểm soát hoặc có nguy cơ bị mất kiểm soát, người điều hành phải đóng các giếng thuộc khu vực khai thác đó cho tới khi các nguy cơ trên được khắc phục.

3. Khi ngừng các hoạt động khai thác dầu khí, người điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Người điều hành chỉ được tiếp tục các hoạt động khai thác trở lại khi hoàn tất các điều chỉnh, sửa chữa đáp ứng các yêu cầu pháp luật về an toàn và bảo vệ môi trường.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày xx tháng xx năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật được viện dẫn tại Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc tổ chức, cá nhân và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, DKT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Số: /TTr-DKT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí

DỰ THẢO

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 21/2025/TT-BCT ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương (Thông tư số 21/2025/TT-BCT); thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về chủ trương xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí (Thông tư), Vụ Dầu khí và Than đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành xây dựng dự thảo Thông tư.

Vụ Dầu khí và Than kính báo cáo Bộ trưởng về việc ban hành Thông tư như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

(i) Tại Văn bản số 59/BCT-DKT ngày 06/01/2025, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ về chủ trương bãi bỏ Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí (Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg) và Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế khai thác dầu khí (Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg), trong đó báo cáo như sau: *“Đối với nội dung mang tính kỹ thuật, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ do hiện nay không còn phù hợp trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) nhưng vẫn cần áp dụng trong hoạt động dầu khí đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các nhà thầu và các bên liên quan, Bộ Công Thương đề xuất xây dựng Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí để hướng dẫn thực hiện (dự thảo Thông tư kèm theo)”*.

Theo đó, tại Văn bản số 2427/VPCP-CN ngày 24/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương bãi bỏ Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn đã có ý kiến chỉ đạo đồng ý với kiến nghị của Bộ Công Thương tại Văn bản số 59/BCT-DKT ngày

06/01/2025 và giao Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến các cơ quan liên quan để thực hiện cụ thể theo đúng quy trình, thủ tục và quy định.

(ii) Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (có hiệu lực ngày 01/4/2025) quy định: “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành thông tư để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ. 2. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”.

(iii) Điểm đ khoản 2 Điều 65 Luật Dầu khí năm 2022 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí như sau: “*Hướng dẫn, phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về dầu khí*”.

(iv) Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương quy định: “*Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực do bộ quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của bộ; chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022 (Luật Dầu khí năm 2022) và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 45/2023/NĐ-CP) có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 thì hầu hết các nội dung chính của Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg đã được quy định tại Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP (nhất là các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt/chấp thuận đối với hoạt động dầu khí), do đó về nguyên tắc Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg hiện đã hết hiệu lực một phần, chỉ còn lại một số nội dung mang tính kỹ thuật, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ (như mở vỉa và khai thác, nghiên cứu khảo sát giếng, vỉa và mỏ, vận hành giếng phát triển, bơm ép thay thế chất lưu vào vỉa hay mỏ dầu khí,...) cần áp dụng trong hoạt động dầu khí đối với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN), các nhà thầu và các bên liên quan.

Hiện nay, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, các nội dung mang tính kỹ thuật, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ không còn phù hợp trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹. Bên cạnh đó,

¹ Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định để quy định: 1. Nội dung được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ; 2. Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, chính quyền địa phương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; 3. Biện pháp chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Chính phủ; kiểm tra hoạt động của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính*

trong quá trình triển khai các hoạt động dầu khí, các nội dung mang tính kỹ thuật cần được thường xuyên cập nhật, bổ sung cho phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế và tiến bộ của khoa học công nghệ.

Với các lý do nêu trên việc ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí là cần thiết và có cơ sở.

Ngày 01/4/2025, Vụ Dầu khí và Than có Tờ trình số 288/DKT báo cáo Lãnh đạo Bộ xin chủ trương xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí. Theo đó, Bộ trưởng và Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long đã đồng ý với đề nghị của Vụ Dầu khí và Than.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành Thông tư

a) Quy định nội dung hướng dẫn biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

b) Bảo đảm tính hiệu lực, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về dầu khí.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí tại Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

a) Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

b) Đáp ứng yêu cầu hội nhập, phù hợp với các thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Nâng cao tính thực tiễn, khả thi trong hoạt động dầu khí.

d) Kế thừa, cập nhật các nội dung trong Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Ngày 01/4/2025, Vụ Dầu khí và Than có Tờ trình số 288/DKT trình Bộ trưởng về việc xin chủ trương xây dựng Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí. Theo đó, Bộ trưởng và Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long đã đồng ý với đề nghị của Vụ Dầu khí và Than.

2. Ngày 23/4/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1147/QĐ-BCT về việc thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí, gồm đại diện các Vụ/Cục: Dầu khí và

Than, Pháp chế, Đổi mới Sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí, Viện Dầu khí Việt Nam, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.

3. Tổ soạn thảo đã xây dựng kế hoạch xây dựng Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí; tổ chức các cuộc họp, hội thảo về dự thảo Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí (dự thảo Thông tư) theo quy định và kế hoạch đề ra.

4. Ngày 22/4/2025, Bộ Công Thương có Văn bản số 2869/BCT-DKT lấy ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan về hồ sơ dự thảo Thông tư.

5. Ngày 23/4/2025, Bộ Công Thương đã đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định.

6. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân, ngày 02/6/2025, Tổ soạn thảo đã tổ chức họp chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư.

7. Ngày .../.../2025, Bộ Công Thương đã đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư (đã hoàn thiện theo các ý kiến góp ý) lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định.

8. Ngày .../.../2025, Vụ Dầu khí và Than có Văn bản số .../DKT gửi Vụ Pháp chế thẩm định hồ sơ dự thảo Thông tư (theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 21/2025/TT-BCT).

9. Ngày .../.../2025, Vụ Pháp chế đã tiến hành họp thẩm định Thông tư với sự tham gia của các đại diện cơ quan, đơn vị liên quan. Theo đó, ngày .../.../2025, Vụ Pháp chế có Báo cáo thẩm định số .../PC-XDPL về dự thảo Thông tư.

10. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Tổ soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư. Theo đó, ngày .../.../2025, Vụ Dầu khí và Than đã có Văn bản số .../DKT gửi Vụ pháp chế về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Thông tư.

11. Được sự thống nhất của Chi ủy (Biên bản họp kèm theo), ngày .../.../2025, Vụ Dầu khí và Than có Văn bản số .../DKT báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương về hồ sơ dự thảo Thông tư (theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 21/2025/TT-BCT).

12. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương, Vụ Dầu khí và Than đã phối hợp với Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ hoàn thiện hồ sơ trình ban hành Thông tư và ký tắt dự thảo Thông tư theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 21/2025/TT-BCT.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định một số nội dung kỹ thuật liên quan đến hoạt động

tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Phạm vi điều chỉnh của Thông tư phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025).

- Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam.

2. Bộ cục của Thông tư

Dự thảo Thông tư dự kiến gồm 4 chương, 22 điều và Phụ lục kèm theo, cụ thể như sau:

- Chương I - Quy định chung gồm 3 điều (từ Điều 1 và Điều 3).

- Chương II - Hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí, gồm 4 điều (từ Điều 4 đến Điều 7).

- Chương III - Hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí, gồm 14 điều (từ Điều 8 đến Điều 21).

- Chương IV - Điều khoản thi hành gồm 1 điều (Điều 22).

3. Nội dung cơ bản của Thông tư

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

- Thông tư này quy định một số nội dung kỹ thuật liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam.

b) Quy định chung

- Giải thích từ ngữ (Điều 2). Đây là điều khoản theo mẫu chung.

- Đặt tên vỉa, tầng sản phẩm, cấu tạo, mỏ dầu khí và giếng khoan (Điều 3). Nội dung Điều này kế thừa và cập nhật Điều 73 Quy chế khai thác dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg.

c) Hoạt động tìm kiếm thăm dò (TKTD) dầu khí

- Các quy định chung khi tiến hành hoạt động TKTD dầu khí (Điều 4).

- Thăm dò địa vật lý (Điều 5).

- Khoan giếng (Điều 6).

- Báo cáo tổng kết hoạt động thi công giếng khoan (Điều 7).

Đây là các điều khoản trước đây chưa được quy định tại Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg, tuy nhiên qua thực tiễn hoạt động dầu khí, cần thiết phải quy định tại Thông tư này để hướng dẫn một số nội dung kỹ thuật trong công tác TKTD dầu khí, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật về dầu khí, đồng

thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước và PVN.

Nội dung của các điều khoản nêu trên được soạn thảo trên cơ sở tham khảo một số Điều của Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (đã được thay thế bởi Nghị định số 45/2023/NĐ-CP), quy định nội bộ của PVN và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

d) Hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí

- Đưa công trình dầu khí vào vận hành (Điều 8).
- Phương tiện trợ giúp và tàu trục mỏ (Điều 9).
- Van an toàn lòng giếng (Điều 10).
- Thiết bị đầu giếng, cây thông, van đóng khẩn cấp (Điều 11).
- Đo và khảo sát thông số của giếng, vỉa dầu khí (Điều 12).
- Lấy và phân tích mẫu chất lưu, mẫu đá (Điều 13).
- Hoàn thiện và vận hành giếng (Điều 14).
- Khoảng vành xuyên khai thác (Điều 15).
- Kiểm tra các van, thiết bị cảm biến đối với công trình dầu khí trên đất liền (Điều 16).
- Hệ thống xả áp (Điều 17).
- Đốt, xả khí và đốt, hủy dầu (Điều 18).
- Quản lý mỏ dầu khí và các hoạt động khác đồng thời với vận hành khai thác (Điều 19).
- Quan trắc, đo đạc và ghi chép về thông số môi trường (Điều 20).
- Ngừng hoạt động khai thác dầu khí (Điều 21).

Đây là các điều khoản trước đây đã được quy định tại Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg, nay được rà soát, cập nhật phù hợp với thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế (các Khuyến nghị, Tiêu chuẩn API,...).

đ) Điều khoản thi hành

- Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện (Điều 22). Đây là điều khoản theo mẫu chung.

(Chi tiết nêu tại thuyết minh dự thảo Thông tư kèm theo).

Tại Văn bản số 59/BCT-DKT ngày 06/01/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chủ trương bãi bỏ Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg, Bộ Công Thương đã phân tích chi tiết lý do bãi bỏ các điều khoản của Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg. Theo đó, phần lớn các điều khoản của Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg đã quy định tại Luật Dầu khí năm 2022,

Nghị định số 45/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan (an toàn, bảo vệ môi trường,...); các điều khoản còn lại (mang tính chuyên môn kỹ thuật không còn phù hợp để quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) thì được đưa vào Thông tư này để không bị khoảng trống pháp lý (chi tiết được nêu tại Phụ lục 2 kèm theo Văn bản số 59/BCT-DKT ngày 06/01/2025).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thu hành Thông tư

- Bộ Công Thương có đầy đủ nguồn nhân lực, bộ máy, điều kiện cơ bản để thi hành Thông tư sau khi ban hành.

- Sau khi Thông tư được ban hành, Bộ Công Thương (Vụ Dầu khí và Than) sẽ tuyên truyền, phổ biến Thông tư; chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư; kiểm tra, giám sát việc thi hành Thông tư.

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến, thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thi hành Thông tư được lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.

2. Thời gian ban hành Thông tư

Dự kiến trước ngày 31/8/2025.

VI. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Ngày 22/4/2025, Bộ Công Thương có Văn bản số 2869/BCT-DKT lấy ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan về hồ sơ dự thảo Thông tư.

Tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức liên quan và tiếp thu, giải trình của Vụ Dầu khí và Than/Tổ soạn thảo kèm theo.

VII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA VỤ PHÁP CHẾ VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA VỤ DẦU KHÍ VÀ THAN/TỔ SOẠN THẢO

1. Ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế

Ngày .../.../2025, Vụ Pháp chế đã tiến hành hành họp thẩm định Thông tư với sự tham gia của các đại diện cơ quan, đơn vị liên quan. Ngày .../.../2025, Vụ Pháp chế có Báo cáo thẩm định số .../PC-XDPL về dự thảo Thông tư (kèm theo).

2. Tiếp thu, giải trình của Vụ Dầu khí và Than/Tổ soạn thảo

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Tổ soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Thông tư. Ngày .../.../2025, Vụ Dầu khí và Than đã có Văn bản số .../DKT gửi Vụ Pháp chế về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Thông tư (kèm theo).

VIII. KIẾN NGHỊ

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan, ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Vụ Dầu khí và

Than/Tổ soạn thảo đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư². Các tài liệu kèm theo Tờ trình này gồm:

1. Dự thảo Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí.
2. Bản thuyết minh dự thảo Thông tư.
3. Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Thông tư.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (kèm theo bản sao Văn bản góp ý).
5. Báo cáo thẩm định của Vụ Pháp chế đối với dự thảo Thông tư.
6. Báo cáo của Vụ Dầu khí và Than về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.
7. Biên bản họp cấp ủy của Vụ Dầu khí và Than.
8. Bản tổng hợp ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Thông tư số 21/2025/TT-BCT, Vụ Dầu khí và Than xin kính trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thứ trưởng (đề b/c);
- Các Vụ/Cục: PC, ĐCK, ATMT;
- VPB;
- Lưu: VT, DKT.

VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Sơn

² Dự thảo Thông tư không có thủ tục hành chính.